



Tuyên Quang

CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH TUYÊN QUANG
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN TUYÊN QUANG

NĂM THỨ 62
Số 64 (294)

19 tháng 9 năm 2026
9 tháng Tám, Bính Ngọ

Cuối tuần

Báo điện tử:

baotuyenquang.com.vn



Kiến tạo nền CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA



2 Động lực
bứt phá

3 Người dân
là chủ thể

4 Nguồn lực
phát triển

KIẾN TẠO

nền công nghiệp văn hóa

■ LÊ DUY



Động lực bứt phá

■ CHÚC HUYỀN

Lễ hội Thành Tuyên từ lâu đã vươn mình trở thành một sự kiện du lịch độc bản của Việt Nam. Vị thế ấy được khẳng định mạnh mẽ qua 3 kỷ lục Việt Nam đã được ghi nhận: “*Lễ hội có nhiều mô hình đèn Trung thu độc đáo, lớn nhất Việt Nam*”, “*Mâm cỗ Trung thu lớn nhất Việt Nam*” và “*Cặp đèn lồng lớn nhất Việt Nam*”. Những danh hiệu này không chỉ là niềm tự hào của người dân xứ Tuyên mà còn là nguồn tài nguyên du lịch vô giá, tạo bộ phận giúp Tuyên Quang hiện thực hóa các định hướng cốt lõi Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 22/8/2026 về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trong kỷ nguyên mới.

Trước hết, lễ hội là động lực chuyển hóa tài nguyên văn hóa thành giá trị kinh tế trực tiếp. Hàng trăm mô hình đèn Trung thu khổng lồ, lung linh sắc màu do chính bàn tay nghệ nhân chúng chế tác đã biến Tuyên Quang thành tâm điểm thu hút hàng vạn lượt du khách trong và ngoài nước mỗi mùa thu. Sự bùng nổ về lưu lượng du khách tạo ra dòng chảy thương mại tích cực, thúc đẩy mạnh mẽ hệ sinh thái dịch vụ từ lưu trú, ẩm thực, vận tải cho đến các sản phẩm quà tặng, OCOP địa phương.

Đặc biệt, Lễ hội Thành Tuyên thể hiện rõ quan điểm “người dân là chủ thể và là trung tâm của phát triển du lịch” được nêu trong Nghị quyết 26-NQ/TW. Sự độc đáo của lễ hội nằm ở mô hình xã hội hóa sâu rộng: người dân tự nguyện đóng góp kinh phí, sáng tạo ý tưởng và trực tiếp đưa các mô hình xuống phố trình diễn. Khi cộng đồng được trực tiếp tham gia và thụ hưởng lợi ích kinh tế từ chuỗi dịch vụ du lịch, sinh kế người dân được cải thiện đáng kể, tạo đà cho du lịch phát triển tự nhiên và bền vững.

Từ thương hiệu Lễ hội Thành Tuyên, Tuyên Quang có cơ hội mở rộng liên kết phát triển du lịch với các tỉnh khu vực Việt Bắc và các trung tâm du lịch lớn trong cả nước. Lượng du khách tăng trưởng theo từng năm tạo lực hút mạnh mẽ đối với các nhà đầu tư hạ tầng du lịch, nâng cao chất lượng dịch vụ và kéo dài thời gian lưu trú của du khách tại địa phương.

Lễ hội Thành Tuyên là minh chứng rõ nét cho việc nâng tầm một hoạt động văn hóa truyền thống thành một “ngành công nghiệp văn hóa” thực thụ. Việc phát triển kinh tế du lịch từ Lễ hội Thành Tuyên không chỉ góp phần nâng cao đời sống người dân, tạo đòn bẩy cho ngân sách địa phương mà còn khẳng định quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Tuyên Quang trong việc biến du lịch thành ngành kinh tế mũi nhọn theo đúng tinh thần Nghị quyết Trung ương.

Tháng 9 mùa thu, khi lớp sương giăng mờ ảo bắt đầu vờn quanh những sườn núi và tiết trời se lạnh mơn man trên từng con phố, vùng đất Tuyên Quang lại khoác lên mình tấm áo mới, rực rỡ và tràn đầy sinh khí. Đó là không khí đặc trưng của xứ Tuyên khi hướng về Lễ hội Thành Tuyên. Thế nhưng, nếu chỉ nhìn như một cuộc vui đêm rằm của trẻ nhỏ, thì có lẽ chúng ta đã bỏ lỡ một bức tranh vĩ mô đầy tham vọng. Từ những đêm rước đèn tự phát của các thôn, tổ dân phố, Tuyên Quang đang rải những bước dài và vững chắc, biến lễ hội truyền thống thành “mỏ vàng”, một bộ phận hoàn hảo để kiến tạo hệ sinh thái công nghiệp văn hóa đầy tiềm năng.



Lớp trẻ Tuyên Quang luôn tự hào về truyền thống của quê hương.

Sự thăng hoa của nghệ thuật đường phố

BƯỚC vào mùa lễ hội năm 2026, quy mô và sự bài bản của sự kiện đã được nâng lên một tầm cao mới, biến cả trung tâm tỉnh thành một sân khấu nghệ thuật ngoài trời khổng lồ. Các hoạt động trong khuôn khổ lễ hội được tổ chức xuyên suốt từ ngày 19 đến ngày 25 - 9. Tâm điểm của chuỗi ngày náo nhiệt, làm say đắm lòng người này chính là Chương trình Đêm hội Thành Tuyên mang chủ đề “Lung linh đêm hội trăng rằm”, chính thức khai mạc vào lúc 20 giờ ngày 20 - 9 (tức 10/8 Âm lịch) tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành, phường Minh Xuân.

Khắp ngã đường, du khách và người dân địa phương háo hức chen chân để chiêm ngưỡng màn diễn diễu mãn nhãn của 40 mô hình Trung thu xuất sắc nhất. Đây là những kiệt tác nghệ thuật đồ sộ được tuyển chọn vô cùng khắt khe từ cuộc thi của các phường. Những cỗ xe này không chỉ đơn thuần là đồ chơi phóng to, mà

là sự kết tinh của mồ hôi, tâm huyết, bàn tay tài hoa và khối óc sáng tạo vô biên của người dân. Nghệ nhân Phạm Ngọc Toán, phường Minh Xuân đang cắt tạo hình để ghép vào tác phẩm cho thêm phần ấn tượng. Ông bảo, để tạo nên những kiệt tác nghệ thuật đường phố này, những nghệ nhân như ông đã phải thức trắng nhiều đêm liền. Mồ hôi ướt đầm lưng áo, đôi bàn tay chai sần của ông tỉ mỉ uốn từng thanh tre, nứa. Tiêu chuẩn năm nay vô cùng khắt khe nhưng cũng đầy tính nhân văn. Các mô hình phải đảm bảo kích thước không vượt quá chiều cao 4m, chiều rộng 3m và dài 15m để phù hợp với địa hình giao thông. Đặc biệt, chính quyền ưu tiên và khuyến khích tối đa việc sử dụng các chất liệu tự nhiên truyền thống như gỗ, mây, giang, tre, nứa cùng với động cơ điện thân thiện, bảo vệ môi trường.

Lễ hội Thành Tuyên không chỉ là niềm tự hào của riêng mảnh đất Tuyên Quang mà còn trở thành nhịp cầu kết nối văn hóa xuyên biên giới. Đêm hội năm nay vinh dự chào đón sự hiện diện của đông đảo đại biểu

quốc tế đến từ tỉnh Xiêng Khoảng, tỉnh Phong Sa Ly của nước bạn Lào; thành phố Anseong, huyện Imsil của Hàn Quốc; thị trấn Niki của Nhật Bản; vùng Lohmen thuộc bang MV của Cộng hòa Liên bang Đức; châu Văn Sơn của Trung Quốc, cùng đại diện các tổ chức uy tín như KOICA và KOVECA. Điều này là minh chứng sống động cho sức hút mãnh liệt của một lễ hội Nhân dân, nơi văn hóa bản địa vươn mình trở thành ngôn ngữ chung của tình hữu nghị.

Hệ sinh thái văn hóa, du lịch

Đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cho biết: Lễ hội Thành Tuyên giờ đây không đơn thuần chỉ là đêm hội rước đèn, mà đã phát triển thành một hệ sinh thái văn hóa, du lịch, thể thao khổng lồ, thu hút hàng vạn du khách. Mục tiêu là xây dựng thương hiệu Lễ hội Thành Tuyên trở thành sản phẩm văn hóa du lịch đặc trưng cấp quốc gia, đồng thời bảo đảm sự hài hòa giữa phát triển kinh tế du lịch và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, kiên quyết không để xảy ra tình trạng thương mại hóa.

Hòa mình vào không khí lễ hội, du khách được thỏa mãn mọi giác quan. Chia sẻ về trải nghiệm của mình, chị Nguyễn Huyền Trang, du khách đến từ Cầu Giấy (Hà Nội) hào hứng: “Lần đầu tiên đến với Tuyên Quang dịp lễ hội, tôi thực sự ngỡ ngàng trước quy mô hoành tráng và sự hiếu khách của người dân nơi đây. Những cỗ xe khổng lồ rực rỡ và không khí sôi động trên các tuyến phố mang lại cho gia đình tôi một cảm xúc rất đặc biệt và trọn vẹn”. Sự thích thú ấy càng được nhân lên khi dọc theo con đường Chiến thắng Sông Lô - Festival Nông sản, OCOP làng nghề gắn kết du lịch chính thức mở cửa đón khách từ ngày 19 - 9. Nối tiếp ngay sau đó là Không gian ẩm thực và Lễ hội Bia với quy mô 30 gian hàng tiêu chuẩn, nơi phô diễn những tinh hoa ẩm thực bản địa cùng đồ uống phong phú phục vụ Nhân dân.



Mô hình rồng phượng bằng giấy của Tổ Phan Thiết 19, phường Minh Xuân thu hút đông du khách tham quan, trải nghiệm.

Không dừng lại ở các hoạt động văn hóa, sức nóng của lễ hội còn được thổi bùng lên bởi các giải đấu thể thao đầy kịch tính. Trong tháng 9 - 2026, tỉnh sẽ tổ chức Giải Marathon Tuyên Quang và Giải trình diễn xe ô tô - mô tô địa hình tỉnh Tuyên Quang mở rộng lần thứ IV. Những vòng bánh xe lăn xả trên địa hình hiểm trở, những bước chạy không mệt mỏi của các vận động viên đã thổi một luồng sinh khí mới, hiện đại và tràn đầy năng lượng vào lòng lễ hội truyền thống.

Bước chuyển mạnh mẽ

Sự thành công vang dội của Lễ hội Thành Tuyên là minh chứng rõ nét nhất cho tiềm năng to lớn của văn hóa khi được đánh thức đúng cách. Sự chuyển mình này đã tác động trực tiếp đến đời sống kinh tế của địa phương. Anh Bùi Minh Nhật, Quản lý Royal Palace Hotel, phường Minh Xuân phấn khởi nhờ sức hút của lễ hội, toàn bộ hệ thống phòng của chúng tôi đã được khách đặt kín từ nhiều ngày trước. Doanh thu trong tháng lễ hội tăng vọt. Lễ hội không chỉ là niềm tự hào văn hóa mà thực sự đang



Lễ hội Thành Tuyên là sự chung tay của cả cộng đồng.

tạo ra nguồn thu nhập đột phá, giúp những người làm dịch vụ có thêm nguồn lực mở rộng kinh doanh. Nhận thức sâu sắc tiềm lực này, Tuyên Quang đã đặt ra một mục tiêu đầy tham vọng: đến năm 2030, doanh thu từ các ngành công nghiệp văn hóa sẽ đóng góp khoảng 5% GRDP của tỉnh. Tầm nhìn này không dừng lại ở những con số khô khan, mà được cụ thể hóa bằng những công trình, những định hướng không gian đậm chất nghệ thuật.

Đồng chí Nguyễn Văn Hòa, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhấn mạnh: Tỉnh đang tập trung thu hút đầu tư để

kiến tạo 3 không gian văn hóa, sáng tạo và trải nghiệm mang tầm vóc chiến lược. Thứ nhất là không gian sáng tạo văn hóa lịch sử cách mạng Tân Trào, nơi sẽ hình thành sân khấu thực cảnh lịch sử, tái hiện Quốc dân Đại hội Tân Trào và thời gian Bác Hồ ở Lán Nà Nưa. Thứ hai là không gian sáng tạo văn hóa lễ hội - nghệ thuật Thành Tuyên (Festival Creative District) ngay tại khu vực Quảng trường Nguyễn Tất Thành. Tại đây, lễ hội không chỉ diễn ra vào tháng 8 Âm lịch mà sẽ nuôi dưỡng các hoạt động thường xuyên như phố nghệ thuật đường phố, xưởng sáng tạo sản xuất mô hình đèn Trung thu và không

gian check-in văn hóa ngoài trời. Cuối cùng là không gian sáng tạo văn hóa miền Cao nguyên đá Đồng Văn, gắn kết nghệ thuật cảnh quan và văn hóa dân tộc Mông.

Sự chuyển mình của đô thị cũng được thể hiện qua các dự án hạ tầng hiện đại. Tại phường Minh Xuân, trung tâm thành phố sẽ sớm xuất hiện sân khấu nghệ thuật, nhạc nước và ánh sáng quanh hồ Tân Quang, tạo thành một hệ sinh thái kinh tế đêm rực rỡ. Du lịch văn hóa sẽ được phát triển thành lĩnh vực chủ lực, phân chia thành 5 nhóm sản phẩm cốt lõi: du lịch lịch sử cách mạng, du lịch lễ hội - sự kiện, du lịch văn hóa cộng đồng, du lịch ẩm thực bản địa và du lịch sáng tạo ứng dụng công nghệ số.

Hành trình từ lễ hội đến ngành công nghiệp văn hóa của Tuyên Quang là một bản giao hưởng được dệt nên bởi nhiều sắc thái. Không chỉ phát huy sức mạnh của du lịch và nghệ thuật biểu diễn, mảnh đất giàu truyền thống này còn đang vươn tay chạm tới bộ môn nghệ thuật thứ bảy. Với mục tiêu thu hút đầu tư 2 dự án Phim trường và tối thiểu 1 rạp chiếu phim đạt chuẩn điện ảnh được kỳ vọng sẽ trở thành đòn bẩy quảng bá hình ảnh thiên nhiên, con người xứ Tuyên. Những địa danh tuyệt đẹp như hồ sinh thái Nà Hang, khu vực xã Thượng Lâm hay vùng non nước Lâm Bình sẽ sớm lọt vào ống kính của các đạo diễn hàng đầu thông qua chương trình "Điện ảnh - kết nối di sản và du lịch Xứ Tuyên" được tổ chức hằng năm.

Song song với nhịp đập hiện đại, Tuyên Quang vẫn ôm ấp, nâng niu từng di sản văn hóa vật thể và phi vật thể của cha ông. Tỉnh đang dồn lực hỗ trợ phát triển 5 làng nghề thủ công mỹ nghệ mang giá trị văn hóa gắn với du lịch, bao gồm: nghề dệt lanh - thổ cẩm của người Mông, Tày, Cao Lan, Pà Thẻn; nghề chế tác khèn Mông; nghề chạm bạc của người Nùng, Mông, Dao; nghề mây - tre - mộc thủ công và nghề chế biến ẩm thực dân tộc. Việc xây dựng các trung tâm di sản văn hóa để bảo tồn, trình diễn di sản văn hóa tại xã Tân Trại và Khâu Vai cũng đang được gấp rút quy hoạch. Đặc biệt, một trung tâm bảo tồn và thiết kế sáng tạo trang phục dân tộc gắn với du lịch sẽ được xây dựng tại xã Lũng Tầm, nơi vừa làm nhiệm vụ truyền dạy nghệ thuật thêu, in hoa văn thủ công, vừa trình diễn nghệ thuật, ẩm thực phục vụ khách thập phương.

Tuyên Quang đang bước những bước đi kiên cường trên con đường định hình một nền công nghiệp văn hóa chuyên nghiệp, hiện đại. Đến năm 2045, với kỳ vọng công nghiệp văn hóa đóng góp 8% GRDP, Tuyên Quang chắc chắn sẽ vươn mình trở thành điểm đến du lịch văn hóa đặc sắc bậc nhất của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, khẳng định sức mạnh mềm của một vùng quê cách mạng ■

DIỄN ĐÀN

Người dân là chủ thể

■ THIÊN THANH

Có một điều làm nên sức sống riêng của Lễ hội Thành Tuyên: lễ hội ấy không bắt đầu từ một kịch bản được viết sẵn, mà được hình thành từ trí tưởng tượng, đôi bàn tay và sự tham gia tự nguyện của người dân. Những mô hình đèn Trung thu ban đầu giản dị, rồi lớn dần về quy mô, phong phú về ý tưởng, trở thành một sản phẩm văn hóa đặc sắc được cộng đồng sáng tạo, gìn giữ và trao truyền.

Nhìn từ câu chuyện ấy, có thể thấy một nguyên lý quan trọng trong phát triển công nghiệp văn hóa: người dân không chỉ là đối tượng thụ hưởng mà phải là chủ thể sáng tạo.

Khi một sản phẩm văn hóa được sinh ra từ đời sống cộng đồng, nó có thứ giá trị mà tiền bạc hay kỹ thuật đơn thuần khó tạo dựng: bản sắc. Người dân đưa vào sản phẩm những kỷ ức, thẩm mỹ, tập quán, câu chuyện và cách nhìn

của chính mình. Vì thế, mỗi mô hình đèn không đơn thuần là một vật thể trang trí; phía sau đó là trí sáng tạo của cộng đồng và là một phần kỷ ức đô thị được nhìn thấy bằng hình hài cụ thể.

Đây cũng là nền tảng để Lễ hội Thành Tuyên được nhìn nhận không chỉ như một sự kiện văn hóa, mà như một nguồn lực có khả năng tham gia định hình công nghiệp văn hóa của địa phương. Khi sáng tạo của người dân được tổ chức thành sản phẩm, sản phẩm được kết nối với du lịch, dịch vụ, truyền thông và thị trường, giá trị văn hóa có thể tiếp tục được nhân lên thành giá trị kinh tế.

Tuy nhiên, phát triển công nghiệp văn hóa không nên đồng nghĩa với việc thương mại hóa mọi giá trị văn hóa. Điều quan trọng hơn là tạo ra một hệ sinh thái để người dân

tiếp tục được sáng tạo, được tham gia và được hưởng lợi từ những giá trị do mình tạo ra.

Lễ hội Thành Tuyên vì thế đặt ra một gợi mở đáng suy nghĩ: muốn xây dựng công nghiệp văn hóa có bản sắc, trước hết phải khơi dậy và nuôi dưỡng năng lực sáng tạo trong cộng đồng. Khi người dân thực sự làm chủ không gian văn hóa của mình, văn hóa không dừng yên trong bảo tồn mà có thể vận động, đổi mới và tạo ra những giá trị mới.

Suy cho cùng, sức mạnh của một nền công nghiệp văn hóa không chỉ nằm ở những sản phẩm được tạo ra, mà còn nằm ở ai là người tạo ra chúng và họ có được trao cơ hội để tiếp tục sáng tạo hay không. Với Thành Tuyên, câu trả lời đã được hình thành từ chính đời sống: bắt đầu từ Nhân dân, thuộc về Nhân dân và chỉ có thể phát triển bền vững khi Nhân dân tiếp tục là chủ thể ■

GẶP GỖ - TRAO ĐỔI

Những mô hình đèn Trung thu độc đáo thu hút đông đảo du khách đến với Lễ hội Thành Tuyên.



Tiến sĩ Trần Hữu Sơn.

Phóng viên: Thưa ông, Tuyên Quang là vùng đất có đời sống văn hóa rất phong phú, với nhiều lễ hội, phong tục, tập quán và di sản được cộng đồng các dân tộc gìn giữ qua nhiều thế hệ. Theo ông, đâu là những giá trị nổi bật cần được nhận diện và phát huy để văn hóa thực sự trở thành nguồn lực cho phát triển địa phương?

TS. Trần Hữu Sơn: Tôi cho rằng trước hết cần nhìn nhận văn hóa Tuyên Quang như một chỉnh thể đa dạng nhưng có sự gắn kết rất chặt chẽ với cộng đồng. Đây là vùng đất có nhiều dân tộc cùng sinh sống, mỗi cộng đồng đều sở hữu những giá trị riêng về phong tục, tín ngưỡng, lễ hội, dân ca, dân vũ, nghề thủ công và tri thức dân gian.

Điều đáng quý là nhiều giá trị ấy vẫn đang hiện diện trong đời sống. Người dân vẫn thực hành nghi lễ, tổ chức lễ hội, hát dân ca, làm nghề truyền thống, sử dụng những tri thức được trao truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Đó là một lợi thế rất lớn, bởi di sản chỉ thực sự có sức sống khi nó còn thuộc về cộng đồng, chứ không phải chỉ tồn tại như những hiện vật được lưu giữ trong bảo tàng. Muốn biến văn hóa thành nguồn lực phát triển, trước hết phải bảo đảm cộng đồng là chủ thể. Người dân phải được tham gia vào quá trình bảo tồn, phát huy di sản, được hưởng lợi và có tiếng nói đối với chính những giá trị văn hóa của mình. Khi người dân thấy văn hóa mang lại sinh kế, niềm tự hào và cơ hội phát triển cho quê hương, họ sẽ có thêm động lực gìn giữ.

Tuy nhiên, cũng cần tránh một cách hiểu đơn giản rằng cứ có di sản là có thể làm du lịch. Di sản muốn trở thành sản phẩm du lịch phải được nghiên cứu, chọn lọc và quan trọng hơn là phải biết kể câu chuyện của di sản. Du khách không chỉ muốn nhìn thấy một lễ hội, một ngôi nhà truyền thống hay một sản phẩm thủ công; họ muốn biết vì sao cộng đồng lại thực hành nghi lễ ấy, câu chuyện gì nằm phía sau và những giá trị nào đã được trao truyền qua thời gian.

Phóng viên: Trong quá trình phát triển du lịch hiện nay, nhiều địa phương đang hướng tới làm thế nào để vừa đưa di sản đến gần hơn với du khách, vừa giữ được tính nguyên gốc và tránh thương mại hóa. Theo ông, Tuyên Quang cần lưu ý điều gì trong quá trình này?

TS. Trần Hữu Sơn: Đây là bài toán không riêng của Tuyên Quang mà của nhiều địa phương đang phát triển du lịch dựa trên tài nguyên văn hóa. Theo tôi, trước hết phải phân biệt rõ giữa "khai thác" và "phát huy" di sản. Khai thác đơn thuần có thể dẫn đến việc biến di sản thành một tiết mục biểu diễn, một sản phẩm để bán hoặc một hình ảnh phục vụ truyền thông. Nhưng phát huy di sản phải làm cho giá trị của nó được hiểu đúng, được tiếp nối và tạo ra lợi ích cho cộng đồng. Vì vậy,



Nguồn lực phát triển

HOÀNG HÀ

Những lễ hội, di sản văn hóa đặc sắc cùng đời sống văn hóa phong phú của các cộng đồng dân tộc đã tạo nên không gian văn hóa giàu bản sắc cho Tuyên Quang. Trong bối cảnh địa phương đang đứng trước cơ hội lớn để phát triển du lịch văn hóa, vấn đề đặt ra không chỉ là bảo tồn những giá trị đã có mà còn phải tìm cách biến di sản thành nguồn lực, tạo ra những sản phẩm có sức sống và khả năng lan tỏa lâu dài. Từ câu chuyện bảo tồn, phát huy di sản đến xây dựng thương hiệu văn hóa, TS. Trần Hữu Sơn, Viện trưởng Viện Nghiên cứu ứng dụng văn hóa và du lịch, nguyên Phó Chủ tịch Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam đã có những chia sẻ với phóng viên Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang.



Mô hình đèn Trung thu - sản phẩm văn hóa được tạo nên từ sức sáng tạo và sự chung tay của cộng đồng.

không nên biến tất cả lễ hội thành những chương trình phục vụ khách du lịch. Có những nghi lễ cần được giữ trong không gian cộng đồng và tôn trọng tính thiêng của nó. Với những giá trị có thể giới thiệu cho du khách, cần có cách chuyển tải phù hợp, tránh sân khấu hóa quá mức hoặc làm mất đi bản sắc vốn có.

Một vấn đề nữa là phải tạo điều kiện để thế hệ trẻ tham gia. Nếu chỉ những người cao tuổi biết và thực hành di sản thì về lâu dài di sản sẽ rất khó tồn tại. Cần giúp lớp trẻ hiểu rằng văn hóa truyền thống không phải thứ lạc hậu, mà có thể trở thành một nguồn lực để phát triển quê hương, tạo việc làm và xây dựng những sản phẩm mới. Theo tôi, nguyên tắc quan trọng nhất là: Phát triển du lịch phải làm cho cộng đồng có thêm động lực gìn giữ văn hóa, chứ không phải khiến cộng đồng thay đổi văn hóa chỉ để phục vụ du lịch.

Phóng viên: Trở lại với Lễ hội Thành Tuyên, những mô hình đèn Trung thu

Không nên chỉ đặt mục tiêu mỗi năm có những chiếc đèn lớn hơn, đẹp hơn hay hoành tráng hơn. Điều quan trọng hơn là làm cho lễ hội có chiều sâu văn hóa hơn.

Hãy kể những câu chuyện phía sau chiếc đèn: Ai làm ra nó? Vì sao họ chọn hình tượng ấy? Họ đã sáng tạo như thế nào? Cộng đồng tham gia ra sao? Ký ức Trung thu của người dân Tuyên Quang được gửi gắm vào đó như thế nào? Khi kể được những câu chuyện ấy, chiếc đèn sẽ không còn chỉ là một hình ảnh đẹp để ngắm nhìn, mà trở thành một biểu tượng văn hóa vượt ra ngoài khuôn khổ của một lễ hội.

Phóng viên: Trong thời đại truyền thông số và du lịch trải nghiệm, làm thế nào để sức hút của Lễ hội Thành Tuyên không chỉ dừng lại trong mùa lễ hội mà trở thành điểm khởi đầu để du khách khám phá rộng hơn về Tuyên Quang?

TS. Trần Hữu Sơn: Tôi cho rằng Tuyên Quang cần chuyển từ cách "quảng bá một lễ hội" sang "kể câu chuyện về một vùng đất thông qua lễ hội". Một chiếc đèn Trung thu đẹp có thể khiến người ta dừng lại vài giây trên mạng xã hội. Nhưng để họ thực sự muốn đến Tuyên Quang, chúng ta phải kể được câu chuyện phía sau chiếc đèn. Khi tò mò về người làm đèn, về cộng đồng sáng tạo ra những mô hình ấy, du khách sẽ bắt đầu quan tâm đến đời sống, văn hóa và lịch sử của vùng đất. Từ đó, Thành Tuyên cần được kết nối với những trải nghiệm khác của địa phương như văn hóa các dân tộc, di sản lịch sử, cảnh quan thiên nhiên, ẩm thực, làng nghề, du lịch cộng đồng... Du khách có thể đến Tuyên Quang vì những chiếc đèn Trung thu, nhưng hoàn toàn có thể ở lại lâu hơn để khám phá những giá trị khác.

Câu chuyện về Thành Tuyên cần được kể quanh năm chứ không chỉ đến gần Trung thu mới truyền thông mạnh. Những câu chuyện về người làm đèn, về cộng đồng, về ký ức Trung thu hoàn toàn có thể trở thành nội dung được kể xuyên suốt. Chiếc đèn phải trở thành điểm bắt đầu của hành trình khám phá Tuyên Quang, chứ không phải điểm kết thúc. Khi du khách đến vì những chiếc đèn mà rồi muốn tìm hiểu thêm về con người, văn hóa, lịch sử và cảnh sắc của vùng đất, lúc đó giá trị của lễ hội mới thực sự được phát huy ở tầm cao hơn.

Phóng viên: Xin trân trọng cảm ơn ông!

độc đáo đã tạo nên dấu ấn rất riêng và trở thành hình ảnh nhận diện mạnh của Tuyên Quang. Từ góc nhìn của ông, giá trị lớn nhất mà lễ hội đã tạo dựng được là gì và đâu là điều cần tiếp tục phát huy?

TS. Trần Hữu Sơn: Giá trị lớn nhất của Lễ hội Thành Tuyên, theo tôi, nằm ở sức sáng tạo của cộng đồng. Những mô hình đèn Trung thu không đơn thuần là những sản phẩm để trưng bày. Phía sau mỗi chiếc đèn là công sức, trí tưởng tượng, sự khéo léo và niềm vui của người dân. Chính sự tham gia tự nguyện và khả năng sáng tạo liên tục của cộng đồng đã tạo nên sức sống rất riêng cho Thành Tuyên. Một mô hình đèn có thể được sao chép về hình thức, nhưng rất khó sao chép được một không khí lễ hội mà cộng đồng đã cùng nhau tạo dựng trong suốt nhiều năm. Đây chính là giá trị mà Tuyên Quang cần đặc biệt trân trọng. Tuy nhiên, tôi cho rằng Thành Tuyên đang đứng trước yêu cầu bước sang một giai đoạn phát triển mới.

◀ Ngôi chùa cổ Bình Lâm có tuổi đời hơn 7 thế kỷ, được phục dựng lại từ năm 2007.

Tiếng vọng từ bảo vật quốc gia

■ AN GIANG

Hơn 7 thế kỷ trước, tại mảnh đất Phú Linh, mỗi sáng, người dân được nghe tiếng chuông chùa Bình Lâm vang vọng, cầu cho quốc thái dân an, cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Đó không chỉ là tiếng vọng của cõi Phật hiện hữu nơi đây, mà còn là lời tuyên ngôn danh thép nền văn hóa Đại Việt rực rỡ, một "cột mốc mềm" chủ quyền lãnh thổ đã bén rễ sâu dày nơi phía Bắc Tổ quốc.

Nghệ thuật chạm khắc tinh xảo

NẾP mình bên dãy núi Bàn Muồng, chùa Bình Lâm, xã Phú Linh khá đơn sơ, khiêm nhường, nhưng lại chứa đựng một bảo vật quốc gia. Theo tài liệu từ Cục Di sản văn hóa, đó là quả đại hồng chung được đúc bằng đồng nguyên khối, vào ngày Rằm tháng Ba năm Ất Mùi (1295), thuộc đời vua Trần Anh Tông. Người khởi xướng là thủ lĩnh Nguyễn Anh, người thay mặt triều đình cai quản vùng đất này cùng vợ là bà Nguyễn Thị Ninh và các bộ lão, thiện nam, tín nữ đã góp tiền của để đúc thành.

Quả chuông là một khối trụ khuôn vòm, liền khối bằng đồng có đường kính miệng 59cm, cao 101cm và nặng 193kg. Dù mang một khối lượng đồng đồ sộ, nhưng quả chuông toát lên một hình dáng thanh nhã với các họa tiết được bố trí vô cùng hài hòa, cân đối. Nét đặc sắc nhất định hình nên "mã gen" văn hóa thời Trần trên bảo vật này chính là nghệ thuật trang trí chạm khắc độc đáo. Quai chuông đúc nổi đôi rồng đầu lung vào nhau. Mỗi con rồng có 2 chân, mỗi chân có 4 móng sắc nhọn quặp chặt xuống nóc chuông. Thân rồng mập mạp, chắc khỏe, được phủ kín vảy cá chép, uốn cong tạo thành nấm treo chuông. Theo đánh giá của các chuyên gia, thời Trần có nhiều hình tượng rồng, nhưng rồng uốn hình đôi xứng để "ăn nhập" hoàn hảo với công năng làm quai chuông thì nay mới thấy ở quả chuông này. Định qui chuông còn được trang trí tinh tế bằng hình búp sen. Trải qua hơn 730 năm nhưng hiện vật này được đánh giá là hiện vật gốc gốc bản còn tương đối nguyên vẹn.



Bảo vật quốc gia Chuông chùa Bình Lâm có tuổi đời trên 730 năm.

Sự phân chia không gian trên thân chuông cũng vô cùng mạch lạc. Thân chuông được chia làm 8 ô chữ nhật, bao gồm 4 ô chữ nhật đứng ở phía trên và 4 ô chữ nhật nằm ở phía dưới. Giữa các ô chữ nhật đứng là 5 đường gờ nổi thanh thoát chạy song song từ trên xuống dưới, phối hợp vuông góc với các đường gờ nổi chạy ngang ở nóc, giữa thân và đế chuông. Vành miệng chuông ra được trang hoàng bằng 45 cánh sen to xen lẫn 45 cánh sen nhỏ không chỉ làm mềm mại đi khỏi đồng gần 2 tạ mà còn mang ý nghĩa Phật học uy nghiêm. Trải qua thăng trầm cùng lịch sử dân tộc, ngôi chùa bị hư hỏng và được phục dựng lại vào năm 2007, nhưng quả chuông vẫn trụ vững cùng thời gian, trở thành một trong những quả chuông có niên đại sớm nhất được biết đến tại Việt Nam.

Cuốn biên niên sử bằng đồng

Không chỉ có vẻ đẹp hình thức phản ánh đỉnh cao của nghệ thuật đúc đồng lúc bấy giờ, mà nội dung bài minh khắc trên thân chuông cũng Việt Nam.

bằng đồng" vô giá, chuyển chở những thông điệp chính trị, văn hóa sâu sắc của Vương triều Trần. Trên thân chuông khắc nổi 3 chữ Hán lớn: "Phụng Tam bảo", với ý nghĩa phụng thờ chùa Phật, phục vụ công việc nơi các Phật. Đặc biệt, trên chuông còn khắc bài minh văn gồm 309 chữ Hán. Đây là một văn bản văn chương gốc thời Trần, là tư liệu lịch sử

đặc biệt quý giá. Bài minh văn ghi chép rõ ràng địa danh hành chính thời bấy giờ: "Chùa Bình Lâm đời Trần thuộc châu Bà Đồng Thượng, ở giáp giới phía Bắc trường Phú Linh, nước Đại Việt". Chỉ một dòng chữ ngắn gọn ấy đã có sức nặng bằng vạn lời nói, xác định chính xác sự hiện diện, quản lý của triều đình trung ương tại vùng biên viễn. Quả chuông lúc này không đơn thuần là pháp khí tôn giáo, mà chính thức trở thành "chuông chủ quyền", là văn bia bằng đồng khẳng định sự quản lý lãnh thổ của Đại Việt đối với vùng đất phía Bắc.

Bên cạnh đó, bài minh văn cũng cho thấy sự trân trọng, tôn kính của người dân địa phương miền núi đối với vị Vua Trần Anh Tông. Việc thủ lĩnh địa phương đứng ra kêu gọi Nhân dân sùng đạo Phật, bỏ tiền của xây dựng chùa, đúc chuông đã minh chứng cho một chiến lược tài tình của nhà Trần khi sử dụng Phật giáo như một cầu nối để củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, kết nối chính quyền trung ương với các địa phương trước những yêu cầu bảo vệ đất nước, chống giặc ngoại xâm. Hơn thế nữa, nội dung minh văn còn khẳng định tính ứng dụng rộng rãi của chuông trong Tam giáo, thể hiện nét văn hóa dung hợp Nho - Phật - Đạo hóa sắc của thời Trần, đánh dấu một thời kỳ hưng thịnh của Phật giáo nước nhà.

Chính vì mang trong mình

những giá trị lịch sử và văn hóa phong phú, sâu sắc, không thể đong đếm, quả chuông đã trở thành một báu vật linh thiêng của vùng đất cực Bắc Tổ quốc. Người dân địa phương tôn kính, gìn giữ quả chuông với niềm tin mãnh liệt rằng thanh âm sắc, ấm, vang xa của khối đồng này có khả năng thức tỉnh nhân tâm, vang tới tận những góc ngách của lòng người. Ghi nhận những giá trị kiệt xuất đó, năm 2005, chuông chùa Bình Lâm đã được xếp hạng là Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp Quốc gia và đến năm 2013, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định chính thức công nhận đây là Bảo vật Quốc gia.

Phó Chủ tịch UBND xã Phú Linh Lê Hà Thái chia sẻ: "Xã Phú Linh sẽ triển khai đồng bộ các giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị của bảo vật Quốc gia chuông chùa Bình Lâm. Trong đó tăng cường công tác quản lý, bảo vệ chuông; tổ chức trang nghiêm lễ khai ấn chùa vào đầu năm mới kết hợp các hoạt động văn hóa truyền thống, từng bước xây dựng sản phẩm du lịch tâm linh gắn với du lịch sinh thái hồ Noong; tôn tạo, sửa chữa và xây dựng không gian giới thiệu, thuyết minh về chuông chùa Bình Lâm; số hóa hồ sơ di sản thông qua mã QR. Qua đó bảo vệ nguyên trạng và lâu dài giá trị của bảo vật, đưa chuông chùa Bình Lâm trở thành điểm nhấn văn hóa, tâm linh và du lịch tiêu biểu của địa phương" ■

GIẢI THOẠI

Tản Đà và câu chuyện "Hỏi trăng"

NGAY từ thời niên thiếu, Tản Đà (Nguyễn Khắc Hiếu) đã lộ rõ khí chất khác người: thông minh, mê đọc sách, tinh tình phóng khoáng và đặc biệt có một niềm ham thích kỳ lạ với bầu trời đêm.

Vào một đêm Tết Trung thu năm Tản Đà khoảng mười hai, mười ba tuổi, khắp làng xóm rộn ràng tiếng trống lân, tiếng cười đùa rúc đến còi trống. Trẻ con trong làng tập trung đông đủ quanh khoảng sân rộng để chờ giây phút phá cỗ với bánh dưng, hồng ngâm và bưởi ngọt. Thế nhưng, cậu bé Nguyễn Khắc Hiếu lại không hề bận tâm đến mâm cỗ đầy ắp hay những chiếc đèn

rồng, đèn bướm rực rỡ. Cậu lặng lẽ rời khỏi đám đông, tìm đến một gò đất cao ven làng, nằm dài trên cỏ xanh và ngửa mặt nhìn lên vầng trăng rằm tháng Tám sáng vàng vạc.

Mãi mê thả tâm trí theo những đám mây trắng trôi qua mặt trăng, Hiếu quên mất cả giờ giấc. Khi bị người thân quở trách vì không lo ăn cỗ, ông đáp bằng vài câu thơ bốc phét, tiền thân của bài Muốn làm thằng Cuội sau này. Giải thoát đêm Trung thu ấy không chỉ thể hiện cái "ngông" bẩm sinh mà còn đánh dấu sự bắt đầu của một tâm hồn thi sĩ lãng mạn bậc nhất Việt Nam.

HÀI YẾN (Sưu tầm)

Có người từng nói, mỗi cuốn sách là một con tàu đưa người đọc rời khỏi hiện thực chật hẹp để chạm vào những đại dương tri thức vô tận. Giữa nhịp sống số hối hả, khi các màn hình cảm ứng dễ làm con người xao nhãng, phong trào phát triển văn hóa đọc trên khắp cả nước đang có bước chuyển mình tích cực. Hòa chung dòng chảy tri thức ấy, Tuyên Quang đã và đang hiện thực hóa các chính sách khuyến đọc, góp phần nâng cao văn hóa đọc địa phương.

Từ những thư viện nhỏ

SAU mỗi giờ ra chơi, góc thư viện nhỏ tại Trường THCS Lê Lợi (phường Hà Giang 1) lại rộn ràng bước chân học sinh. Những kệ sách được xếp ngăn nắp với đủ chủng loại: lịch sử, văn học, pháp luật, kỹ năng sống... Giữa không gian yên tĩnh ấy, em Trần Bảo Ngọc, học sinh lớp 9A1, chia sẻ: "Hiện nay chúng em có rất nhiều cách để tiếp nhận thông tin như xem review phim hay tìm kiếm trên Internet. Tuy nhiên, đọc sách qua bản in vẫn là cách để chúng em bồi đắp tâm hồn, tăng vốn từ để viết văn thuần thực hơn. Sách kỹ năng hay kiến thức các môn học tại thư viện giúp chúng em tăng khả năng tư duy, sáng tạo và bồi đắp thêm nhiều kiến thức thực tế".

Để phong trào đọc sách đi vào nếp sống, sự chủ động của nhà trường đóng vai trò nòng cốt. Thầy Hoàng Hải Đăng, Hiệu trưởng Trường THCS Lê Lợi cho biết: "Hằng tháng, nhà trường tổ chức sinh hoạt dưới cờ để giới thiệu những cuốn sách hay trên thư viện đến học sinh. Chúng tôi luôn chú trọng lan tỏa văn hóa đọc bằng các hình thức phong phú như thi kể chuyện về Bác Hồ, tuyên dương gương đọc sách tiêu biểu để tạo động lực lan tỏa trong toàn trường".

Bên cạnh đó, nhiều mô hình sáng tạo đã xuất hiện. Tận dụng khoảng không gian nhỏ dưới chân cầu thang, Trường Tiểu học Hồng Thái (phường Minh Xuân) đã tạo nên những "Góc thư viện" đầy màu sắc. Em Nguyễn Minh Anh, học sinh lớp 4C chia sẻ: "Mỗi giờ ra chơi chúng em vẫn có thể dễ dàng tìm đến những cuốn sách hay ngay dưới chân cầu thang. Góc đọc sách này vừa

Mở trang sách mở tương lai

■ GIANG LAM



Học sinh Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THPT Hà Giang (phường Hà Giang 2) lan tỏa tình yêu sách.

gắn lớp vừa tiện lợi nên giờ ra chơi lúc nào cũng đông các bạn cùng đọc".

Sức lan tỏa của sách cũng vượt tới các điểm trường vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tại Trường PTDTNT Tiểu học và THCS Xín Mần, nơi đa số học sinh là người Mông, em Sìn Thị Hồng Lê, học sinh lớp 4, hồn nhiên nói: "Con muốn tìm hiểu về các nhân vật lịch sử nên hay đến thư viện đọc sách. Con còn mượn sách của các bạn về đọc cùng. Đọc sách giúp con biết thêm nhiều điều bổ ích". Cô Tổng Thị Lộc, Phó Hiệu trưởng nhà trường chia sẻ: "Chúng tôi tăng cường tiếng Việt cho các em qua giờ học và khuyến khích đọc sách giờ ra chơi, tổ chức thi kể chuyện theo sách để giúp các em tự tin hơn và phát triển vốn từ".

Không chỉ dừng lại ở các thư viện cố định tại trường, để đưa sách đến gần hơn

với học sinh vùng nông thôn, gần chục năm qua, Thư viện tỉnh đã triển khai mô hình xe ô tô thư viện lưu động "Ánh sáng tri thức". Những chuyến xe mang theo hàng nghìn đầu sách phong phú lẫn bánh vẽ các điểm trường xa trung tâm đã tạo nên không khí vô cùng náo nhiệt. Đón nhận nguồn tri thức mới ấy, em Trang Phương Anh, học sinh lớp 5A, Trường Tiểu học Nhữ Khê hào hứng bày tỏ: "Ô quê không đa dạng sách, khi thư viện lưu động về, chúng em rất thích vì được đọc nhiều sách hay. Em thích tìm hiểu sách về thế giới động vật".

Hàng năm, các trường học trên địa bàn tỉnh đồng loạt tổ chức phát động Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam với nhiều hoạt động phong phú. Cùng với đó, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thường xuyên duy trì Cuộc thi "Đại sứ Văn hóa đọc", chương trình trải nghiệm

thư viện đa phương tiện... Em Lê Hoàng Nam, học sinh lớp 5B, Trường Tiểu học Phan Thiết, chia sẻ: "Qua cuộc thi và các buổi trải nghiệm sách tại trường, em không chỉ tìm thêm được nhiều cuốn sách hay mà còn học cách tự tin chia sẻ cảm nhận, truyền cảm hứng đọc đến các bạn xung quanh. Những buổi đọc sách kết hợp với thiết bị đa phương tiện cũng khiến việc tiếp cận tri thức trở nên mới mẻ, cuốn hút hơn rất nhiều".

Lan tỏa văn hóa đọc

Ngày 24-8-2026, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Hướng dẫn 5429/HD-BVHTTDL về xây dựng Chương trình văn hóa đọc trong cộng đồng. Hướng dẫn nhấn mạnh việc rà soát, kế thừa kết quả Đề án Phát triển văn hóa đọc giai đoạn 2017 - 2025;

MỖI TUẦN MỘT CUỐN SÁCH

Vẻ đẹp từ những điều bình dị

■ MAI LINH

KHÔNG dựa vào những biến cố dữ dội hay cốt truyện kịch tính, "Bông hồng vàng và Bình minh mùa" của nhà văn Nga Konstantin Georgiyevich Paustovsky vẫn chinh phục nhiều thế hệ độc giả bằng những trang viết tinh tế, giàu khả năng phát hiện vẻ đẹp tiềm ẩn trong những điều tưởng như rất đời thường.

Cuốn sách gồm hai phần mang hai sắc thái riêng biệt nhưng lại hòa quyện trọn vẹn trong tình yêu thương con người và sự tôn thờ cái đẹp. Ở "Bông hồng vàng", Paustovsky trải lòng về nghề cầm bút, về chặng đường người nghệ sĩ nhận nại gom góp phù sa cuộc sống để thai nghén nên tác phẩm. Động lực dư âm sâu sắc trong lòng độc giả có lẽ là hình ảnh Samet - người thợ quét rác nghèo ở Thủ đô Paris. Khắc sâu mong mỏi của cô bé Xuyzan về một bông hồng vàng có thể mang lại hạnh phúc, Samet cặm cụi thu gom từng hạt bụi kim loại li ti từ tường kim hoàn, rồi rửa sàng lọc để đúc nên một đóa hoa tuyệt mỹ. Từ nỗ lực thầm lặng ấy, Paustovsky gửi gắm tuyên ngôn nghệ thuật đầy nhân văn: Văn chương cũng được dệt nên từ muôn vàn "hạt bụi vàng" mà người cầm bút cần mất chất lọc giữa bộn bề đời sống.

Nếu "Bông hồng vàng" dẫn lối người đọc vào thế giới thâm lặng của lao động nghệ thuật, thì "Bình minh mùa" là minh chứng sống động cho việc những "hạt bụi vàng" ấy đã hóa thân thành văn chương ra sao. Trong truyện ngắn cùng tên, Thiếu tá Kuzmin dừng chân tại Navôlôki giữa một đêm mưa chỉ để chuyển bức thư của người đồng đội nằm lại quân y viện cho cô gái tên Onga. Một cuộc kỳ ngộ chớp nhoáng, vài mẩu đối thoại rời rạc giữa hai tâm hồn mang nhiều vết xước, để rồi kết thúc bằng bóng dáng Onga tiễn Kuzmin rời đi lúc bình minh vừa rạng. Không một lời tỏ tình hoa mỹ, chẳng có cao trào kịch tính; chỉ một buổi sớm đầm mưa và một lời chia tay vội vã cũng đủ để Paustovsky khắc họa trọn vẹn sự đồng điệu sâu xa giữa những tâm hồn xa lạ, nơi tình cảm chân thành nảy sinh từ những rung động rất khẽ.

Khép lại "Bông hồng vàng và Bình minh mùa", điều đọng lại không phải những triết lý cầu kỳ mà là một cách sống: Biết chậm lại để nhận ra cái đẹp, biết nâng niu những tình cảm chân thành và biết trân trọng những "hạt bụi vàng" vẫn đang lặng lẽ lấp lánh trong từng khoảnh khắc bình dị của đời thường.

"Bông hồng vàng" là hành trình nhỏ bé, gần gũi, nhưng lại chứa đựng những giá trị nhân văn sâu sắc.

Người viết tình ca cho miền đá

■ THU PHƯƠNG



Nhạc sĩ Nguyễn Trùng Thương bên bức ảnh minh họa về miền cực Bắc.

“Bản đồ” bằng thanh âm

NĂM 19 tuổi, ca khúc “Tình đồng đội trên đất biên cương” (phổ thơ Phan Huyền Cơ) vang lên như một khúc dạo đầu trong trẻo, mở ra con đường nghệ thuật của Nguyễn Trùng Thương.

Trưởng thành từ Trường Văn hóa Nghệ thuật Quân đội và Trường Sĩ quan Không quân, bước chân người lính đã in dấu từ các Trung đoàn cơ sở đến cương vị Giám đốc Nhà Văn hóa Bình chủng Ra-da (Quân chủng Phòng không - Không quân). Trong môi trường quân ngũ, kỷ luật thép không làm khô cứng tâm hồn, mà trái lại, vừa tôi rèn bản lĩnh kiên trượng, vừa khơi sâu mạch nguồn cảm xúc, để mọi rung động chân thực nhất đều được ông chất chứa thành thi ca và nhạc điệu.

Rời quân ngũ, Nguyễn Trùng Thương tiếp tục dành gần 40 năm gắn bó với công tác văn hóa nơi địa đầu cực Bắc Tổ quốc. Ông chia sẻ: “Mỗi vùng đất, mỗi dân tộc đều có vẻ đẹp và bản sắc riêng. Càng đi nhiều, tiếp xúc nhiều với bà con, tôi càng có thêm vốn sống để đưa vào thơ, nhạc”. Chính điều ấy đã thôi thúc ông dồn tâm huyết vào 85 tác phẩm thơ, nhạc. Sáng tác của ông không chỉ là những lát cắt thanh âm về con người và đời sống rêu cao, mà qua thời gian, đã tụ tập lại thành một “bản đồ” bằng thanh âm sống động, kết tinh kỷ ức và ước vọng của một vùng văn hóa.

Trên tấm “bản đồ” nghệ thuật ấy, mượn âm hưởng dân ca Mông, Mèo Vạc bước vào “Chiều đông Mèo Vạc” (thơ Vũ Ngọc Kỳ) mang theo vẻ khắc nghiệt nhưng cuộn trào sức sống mãnh liệt của một cộng đồng: “Sống trên đá, chết nằm trong đá/Vẫn anh hùng vượt khó đi lên”. Tiếp nối mạch cảm xúc, Hoàng Su Phì ngân vang trong “Khúc tráng ca Hoàng Su Phì”: “Vị Xuyên và Quang Bình đắm thắm hoa điều cùng/Vị Xuyên một khúc dân ca” và “Khúc hát Quang Bình”. Để rồi, “Đông Vần”, “Chiều Bắc

Ở tuổi 74, bàn tay phải không còn linh hoạt sau cơn tai biến, nhưng nhạc sĩ Nguyễn Trùng Thương (phường Hà Giang 2) vẫn cần mẫn viết. Mỗi bài thơ, khuôn nhạc là một miền nhớ được gọi tên bằng thanh âm. Ở đó, đá núi, bản làng và con người vùng cao hiện lên gần gũi, sâu lắng, để rồi kết tinh thành những giai điệu mang đậm hồn cốt xứ Tuyên.



Nhạc sĩ Nguyễn Trùng Thương cùng gia đình bên những phần thưởng ghi dấu chặng đường cống hiến cho văn hóa, nghệ thuật.

Quang” hay “Về Nông Tiến”... cứ thế đan cài, mở rộng không gian sáng tác từ miền đất đến con người, từ cảnh sắc thiên nhiên đến nhịp sống đời thường.

Nét riêng trong âm nhạc Nguyễn Trùng Thương còn nằm ở cách ông chất lọc tinh hoa dân gian để thổi hồn vào từng nốt nhạc. Nếu “Xuân đã về nơi biên cương” hay “Bản tình ca trên núi” (nhạc phim “Trên đỉnh Nền Zang”) đắm mình trong âm hưởng dân ca Mông da diết, thì đến “Tiếng sáo nài”, dòng cảm xúc lại uyển chuyển tìm về với làn điệu dân ca Nùng. Nhờ vậy, mỗi miền đất bước vào âm nhạc của ông không đơn thuần là những danh xưng, mà thực sự ngân lên bằng chính hơi thở văn hóa của cộng đồng bản địa.

Trải rộng trên tấm “bản đồ” thanh âm ấy, dấu dạt dào hơi thở dân gian, người nghe vẫn luôn nhận ra một “chất lính” chưa bao giờ phai nhạt trong Nguyễn Trùng Thương. Những sáng tác như “Anh là chiến sĩ thành đồng biên giới”, “Khát vọng hòa bình” hay “Hát về anh” hiện lên với vẻ đẹp kiên trượng của người lính nơi phen đầu Tổ quốc, hòa quyện cùng tình yêu tha thiết dành cho quê hương, đồng đội. Có thể nói, chính sự giao thoa giữa bản lĩnh thép của người chiến sĩ và tâm hồn tinh tế

của một nghệ sĩ, nhà quản lý văn hóa đã tạo nên một sắc thái riêng trong âm nhạc Nguyễn Trùng Thương: Khỏe khoắn, hào sảng mà không khô cứng; thiết tha, sâu lắng nhưng không hề bi lụy.

Bồi đắp di sản, nối dài thanh âm

Gần bốn thập niên gắn bó với ngành Văn hóa, trong đó có một thập kỷ (2006 - 2016) trên cương vị Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Hà Giang, dấu ấn đậm nét nhất trong sự nghiệp quản lý của Nguyễn Trùng Thương chính là hành trình bền bỉ cùng Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân đưa Cao nguyên đá Đồng Văn ghi danh vào mạng lưới Công viên Địa chất toàn cầu (năm 2010).

Trên hành trình ấy, ở ông luôn hiện hữu sự hòa quyện giữa tư duy chiến lược của nhà quản lý và trái tim mẫn cảm của người nghệ sĩ. Những chuyến đi cơ sở không chỉ để nắm bắt thực tiễn, mà còn đưa Nguyễn Trùng Thương đến gần hơn với nhịp đập bản làng. Vì thế, văn hóa dưới lăng kính của ông chưa bao giờ là những trang quy hoạch khô cứng, mà hiện hữu sinh động trong tiếng khèn, điệu hát, nếp nhà và nhịp sống thường ngày của đồng bào. Theo

nhạc sĩ Bùi Trường Giang, Đoàn Nghệ thuật Dân tộc tỉnh Tuyên Quang: “Chính sự kết hợp giữa trải nghiệm thực tiễn và tâm hồn nghệ sĩ đã tạo nên nét riêng trong sáng tác của Nguyễn Trùng Thương. Ngay cả những ca khúc phục vụ nhiệm vụ chính trị như “Ôn Người Hồ Chí Minh”, “Thi đua là yêu nước”, “Lá phiếu dựng xây” ông vẫn khéo léo lồng ghép chất liệu dân gian và hơi thở đời sống, giúp tác phẩm vừa chuyển tải sâu sắc thông điệp, vừa giàu cảm xúc”.

Song hành với công tác quản lý, Nguyễn Trùng Thương vẫn bền bỉ sáng tác và tích cực cống hiến trong các hội nghề nghiệp với vai trò Chủ tịch Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tỉnh Hà Giang (giai đoạn 2008 - 2014), hội viên Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Văn nghệ Dân gian Việt Nam... Hành trình tận hiến ấy được ghi nhận xứng đáng qua Huân chương Lao động hạng Nhì; Huy chương Kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Huy chương Vì sự nghiệp Văn hóa - Nghệ thuật Việt Nam...

Không dừng lại ở đó, gia tài nghệ thuật của ông còn là những dấu ấn sâu đậm gửi đến công chúng qua các album đĩa nhạc, VCD, karaoke cùng nhiều tuyển tập âm nhạc và thơ ca giá trị như: “Hà Giang quê tôi”, “Tiếng hát từ đỉnh đầu Tổ quốc”; “Ngân nga tiếng hát non ngàn”; “Tuyển tập ca khúc Nguyễn Trùng Thương”; “Hát về anh” hay tập thơ, nhạc “Tiếng sáo nài”...

Phía sau ánh hào quang của những phần thưởng là một câu chuyện lặng lẽ về ý chí kiên cường. Năm 2012, cơn tai biến khiến bàn tay phải mất đi sự linh hoạt, nhưng không thể khuất phục tình yêu nghệ thuật của Nguyễn Trùng Thương. Trong căn phòng nhỏ, ông bắt đầu tập viết bằng tay trái, chậm rãi nắn từng nốt nhạc, câu thơ. Từ đôi tay gượng gạo ấy, những giai điệu mới tiếp tục ra đời. Tiêu biểu như ca khúc “Tuyên Quang miền biên cương” được Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tuyên Quang vinh danh năm 2025.

Trên bàn viết của nhạc sĩ Nguyễn Trùng Thương hôm nay, những trang giấy mới vẫn tiếp tục được lấp đầy bằng nét chữ từ bàn tay trái. Sau bao thăng trầm, đó có lẽ là hình ảnh xúc động nhất về ông, một người không ngừng sáng tạo, ngay cả khi cơ thể đã đặt ra những giới hạn. Những gì ông để lại vì thế không chỉ nằm trong tác phẩm, mà còn ở nghị lực lao động nghệ thuật bền bỉ và thái độ tận hiến với nghề - một ngọn lửa lặng lẽ nhưng đủ sức truyền cảm hứng cho thế hệ sau ■

“Bông vàng và Bình minh mùa”
nhân đi tìm vẻ đẹp trong những điều
gợi cảm của đời sống.



Trăng tỏ

Truyện ngắn: **TRẦN THỊ THANH TÚ**

ĐUỜNG về Làng Sương uốn lượn quanh những đồi thoải thoải như một dải lụa. Ngôi làng nằm lọt giữa thung lũng, bốn bề là núi non. Từ lần đầu nghe Minh kể đó là nơi anh sinh ra và lớn lên, Nguyệt đã mong một ngày được anh dẫn về thăm ngôi làng có cái tên khá lạ ấy.

Minh chăm chú lái xe, thỉnh thoảng lại hỏi xem người ngồi phía sau có mệt không. Nguyệt ghé sát tai anh, bảo cứ yên tâm vững tay lái. Máy tiếng ngồi trên xe khiến người cô ã ảm, nhưng lúc này, sự mệt mỏi đã nhường chỗ cho cảm giác hồi hộp xen lẫn háo hức.

Suốt dọc đường, một câu hỏi cứ chôn vờn trong đầu Nguyệt: Tại sao phải đợi đến khi có giặc đói, thậm chí đói chia tay, Minh mới chịu đưa cô về ra mắt gia đình?

Từ phố huyện đến Làng Sương không xa lắm, nhưng đường như đó là hai thế giới khác biệt.

Đọc đường, thấp thoáng sau màn sương là những căn homestay nhỏ xinh mang nét riêng của vùng núi. Quanh đó có những ngôi nhà cũ kỹ, mái thấp, nép mình bên triền dốc, khiến Làng Sương vừa gần gũi vừa phảng phất vẻ cổ xưa.

Minh rẽ vào một lối nhỏ, vượt qua đoạn dốc rồi dừng xe trước một khoảng sân rộng. Xung quanh là những dãy phòng xây liền nhau, thoạt nhìn trông giống một ngôi trường nhỏ.

Nguyệt còn đang ngỡ ngàng thì đôi mắt chợt va phải tấm biển: "Làng trẻ Sương Mờ".

Cô chưa kịp hỏi Minh điều gì thì lũ trẻ đã ùa ra vây quanh, nín nít:

- Mẹ ơi, anh Minh về! Có cả bạn gái của anh nữa!

Tức đây, Minh vẫn thường nói với Nguyệt rằng nhà anh đông con lắm. Có cả anh cả cô và đứa em nhỏ. Bởi vậy, cảnh tượng trước mắt khiến cô không khỏi ngỡ ngàng.

Từ trong gian bếp, một người đàn bà trung niên có gương mặt hiền hậu bước ra. Bà mỉm cười rạng rỡ:

- Hai đứa về rồi à? Các em mong từ chiều đến giờ đấy!

Minh hồ hởi:

- Chúng con định về sớm hơn, nhưng công việc bận quá. Chúng con có mua ít quà với đồ để tại nay tổ chức Trung thu cho các em, mẹ ạ.

Người đàn bà đỡ túi đồ từ tay Minh và bảo:

- Hai đứa bận thì cứ lo công việc đi, mua gì mà làm thế. Các mẹ chuẩn bị gần xong rồi, lát nữa cùng phá cỗ, ngắm trăng với các em là được rồi.

Minh kéo Nguyệt đi xếp đồ lên hoan Trung thu và phát quà cho bọn trẻ. Nguyệt muốn hỏi Minh rất nhiều, nhưng lý trí đã nhắc nhở cô phải thật bình tĩnh. Một lát sau, Nguyệt đã hóa vào sự tưng bừng của làng trẻ, cô cũng không quên nhắc mình quan sát và cảm nhận những điều đang diễn ra.

Đêm Trung thu, trăng thật lạ. Trăng dường như biết mình là trung tâm của mọi ánh nhìn nên luôn xuất hiện một cách rực rỡ nhất.

Phía chân trời rực sáng, vàng trắng như một trái bóng căng tròn không lỗ, từ từ nhỏ dần lơ lửng giữa nền trời. Giữa khoảng không bao la, trăng trôi trên những áng mây, rớt xuống nhân gian thả ánh sáng vàng cam huyền ảo. Xa xa, núi đồi nhuộm màu phớt hồng, vừa hoang sơ vừa hiền vĩ.

Bao năm ngắm trăng nơi phố thị, hôm nay Nguyệt mới thấy trăng của núi đồi



Minh họa: **BÍCH NGỌC**

nay Nguyệt mới thấy trăng của núi đồi đẹp đến thế.

Từ đầu buổi tối đến giờ, Nguyệt đã có dịp trò chuyện với cả ba người mẹ ở làng trẻ. Mẹ Huyền là người lớn tuổi nhất, cũng là người đã gắn bó với nơi này từ những ngày đầu thành lập. Hai người mẹ còn lại trẻ hơn, nghe nói mới về làng trẻ được vài năm.

Qua câu chuyện của các mẹ, Nguyệt biết số trẻ được đưa về làng ngày một nhiều. Có lẽ chẳng bao lâu nữa nơi đây sẽ phải đón thêm một mẹ nuôi. Điều ấy khiến cô băn khoăn: Vì sao những đứa trẻ lại ngày càng nhiều hơn?

Dưới trăng, lũ trẻ hát vang:

"Tết Trung thu rước đèn đi chơi
Em rước đèn đi đón chị Hằng
Tùng tùng tùng, các tùng tùng tùng"

Tiếng hát trong trẻo ngân dài giữa màn sương mờ. Tiếng cười trẻ thơ vang lên giòn tan, lan xa giữa núi đồi rồi chạm rai tan vào đêm. Nguyệt lặng nhìn, lòng bỗng dâng lên một niềm thương cảm khó tả.

Tức đây, Minh từng kể với Nguyệt rằng Làng Sương quanh năm chìm trong sương mù, chỉ khi nắng lên màn sương mới chạm rai tan đi. Lúc mới đến, cô gần như chỉ kịp ngỡ ngàng trước vẻ đẹp mờ ảo của núi rừng. Nguyệt nhìn kỹ hơn một chút, Nguyệt dần cảm nhận phía sau vẻ bình yên ấy phảng phất một nỗi buồn rất mờ hồ.

Giữa tiếng cười trong veo của lũ trẻ và ánh trăng sáng vàng rực, cảm giác ấy trong cô bỗng trở nên rõ rệt hơn.

Rồi cuộc vui cũng dần lắng xuống. Lũ trẻ lần lượt về phòng ngủ, chỉ còn vài đứa lớn nán nã bên bàn học, bảo nhau phải cố gắng học thật giỏi như anh Minh. Minh nhìn chúng cười, thỉnh thoảng lại xoa đầu, vỗ vai động viên.

Khoảng sân trở nên yên tĩnh. Nguyệt đứng lặng dưới trăng, bất giác thấy lòng mình dịu lại. Đã lâu lắm rồi cô mới có một đêm Trung thu ấm áp đến vậy.

Từ ngày bố mẹ ly hôn, Trung thu với Nguyệt dường như chỉ còn là những đêm cô đơn giữa phố phường đông đúc. Càng náo nhiệt, cô lại càng cảm thấy mình lạc lõng.

Nguyệt khẽ hít một hơi thật sâu. Hơi sương mát lạnh quyên cùng mùi hương ngọt dịu của những trái hồng chín khiến lòng cô bỗng bình yên đến lạ.

- Trên này lạnh hơn dưới xuôi, sương đêm dễ làm người ta bị ốm lắm đấy!

Giọng Minh dịu dàng, đầy vẻ quan tâm. Anh vừa nói vừa khoác lên vai Nguyệt chiếc áo gió mỏng.

- Em không sao, em khỏe mà!

- Thôi đi, công chúa. Ban này anh còn nghe em ho đấy.

Minh kéo ghế cho cô ngồi rồi rút một chén trà gừng.

- Uống đi cho ấm người.

Nguyệt nhấp một ngụm. Vị gừng cay nồng lan xuống cổ họng, khiến cô thấy người ấm lên, lòng cũng khoan khoái hơn.

- Sao, trà ngon không? Mẹ Huyền làm đấy.

Nguyệt khẽ gật đầu, mỉm cười. Cô chợt nhận ra hôm nay Minh vui hơn mọi ngày, vẻ rạng rỡ hiện rõ trong đôi mắt.

Từ lâu, Nguyệt đã có thói quen ngắm nhìn đôi mắt ấy mỗi khi ở gần anh. Ngay từ những ngày đầu bước chân vào giảng đường đại học, cô đã bị hấp dẫn bởi chàng trai ít nói với ánh nhìn phảng phất một nỗi buồn thâm kín, khiến tim cô khẽ rung lên mỗi lần bắt gặp.

*

- Chúc mừng sinh nhật con trai của mẹ!

Mẹ Huyền bước ra, trên tay là một chiếc bánh kem nhỏ với mấy ngọn nến đã tắt. Đôi mắt bà rực rỡ.

Minh khẽ mỉm cười.

- Mẹ ơi, con lớn rồi mà.

- Lớn thì không được mừng sinh nhật à?

Bà nhìn Minh, mỉm cười, giọng nghẹn ngào:

- Năm nay mẹ vui lắm. Con trai mẹ lớn rồi, đã biết đàn bà gái về ra mắt mẹ.

Nguyệt thoáng ngỡ ngàng. Cô nhớ rõ sinh nhật Minh đã qua hơn một tháng rồi. Nguyệt nhìn vẻ xúc động của mẹ Huyền cùng sự bình thản của Minh, cô hiểu lúc này mình nên giữ im lặng.

Minh lo lắng hỏi:

- Sao mẹ lại khóc thế?

Mẹ Huyền đưa tay lau khóe mắt:

- Mẹ vui thôi. Mẹ mong ngày này lâu lắm rồi.

Rồi bà quay sang Nguyệt, nở nụ cười hiền hậu:

- Bác mau nước mắt lắm, cháu đừng cười bé nhé!

Minh nhắm mắt. Anh vẫn giữ thói quen ước một điều trước khi thổi nến. Nhưng đêm nay, điều ước ấy dường như đã hơn. Anh lần im thật lâu rồi mới cúi xuống thổi tắt những ngọn nến.

Nguyệt ngồi đó, bất giác nhớ đến sinh nhật của mình. Từ ngày bố mẹ tìm được hạnh phúc mới, sinh nhật cô vẫn chưa bao giờ bị lãng quên. Đúng ngày, tài khoản của cô lại nhận được những khoản tiền cùng vài dòng chúc mừng. Cô biết mình vẫn được yêu thương, vậy mà không hiểu sao mỗi năm đến ngày ấy, cảm giác cô đơn lại rõ rệt hơn.

Nhìn mẹ Huyền cẩn thận cắt bánh cho Minh, cô bỗng thấy cay cay nơi sống mũi.

- Hai đứa ngồi chơi nhé, mẹ dọn nốt trong bếp rồi đi ngủ.

Mẹ Huyền vừa đứng dậy, Nguyệt cũng vội theo sau:

- Bác cho con làm cùng với ạ.

Trong gian bếp nhỏ, tiếng bát đĩa khẽ chạm vào nhau. Ngoài cửa sổ, sương đã giăng trắng khoảng sân.

Nguyệt ngập ngừng một lúc rồi hỏi:

- Bác vẫn tổ chức sinh nhật cho anh Minh vào Trung thu à?

Mẹ Huyền khựng tay trong thoáng chốc. Câu hỏi của Nguyệt khiến ký ức bất chợt ùa về trong tâm trí bà. Mẹ Huyền im lặng một lát rồi chậm rãi kể Nguyệt nghe chuyện xảy ra hai mươi lăm năm về trước.

Ngày ấy, Huyền cũng từng mong có một mái ấm bình yên như bao cô gái khác. Nhưng cưới nhau chưa được bao lâu thì chồng cô mất vì tai nạn. Những lời ác ý của người đời về cái "tướng gò má cao sát chồng" cứ ám ảnh, khiến cô day dứt, tự trách mình rồi dần khép lòng với chuyện chồng con.

Biết ở đâu làng đang xây một nơi nuôi dưỡng trẻ cơ nhỡ, Huyền xin vào làm. Rồi vào một đêm Trung thu, giữa màn sương dày, cô nghe tiếng trẻ con khóc vọng từ phía ngoài làng. Lần theo tiếng khóc, cô bắt gặp một đứa bé đỏ hỏn bị bỏ lại bên đường.

Huyền ôm đứa trẻ vào lòng. Không ai biết nó sinh ngày nào, cô lấy ngày mười lăm tháng Tám làm ngày sinh trên giấy khai sinh. Nhưng với Huyền, đêm rằm Trung thu năm ấy mới thực sự là ngày đứa trẻ bước vào cuộc đời mình.

Mẹ Huyền nhìn Nguyệt, giọng chợt nghẹn lại:

- Đứa trẻ ấy là Minh.

- Nguyệt bẽ bàng, Minh nhà bác nó là người ít nói, từ bé đã hay giấu mọi chuyện trong lòng. Tuy nó không nói ra nhưng bác biết lòng nó vẫn còn những mặc cảm và lo lắng.

Nghe mẹ Huyền nói, Nguyệt bỗng thấy thương Minh đến lạ. Nhớ lần đầu tiên gặp Minh, cô đã vô tư hỏi anh:

- Này, nơi chôn rau cắt rốn của bạn ở đâu?

Minh khẽ lắc đầu cười buồn.

- Bố mẹ cậu làm nghề gì?

Minh im lặng không nói. Khi đó, Nguyệt thờ dãi một tiếng, bấu môi thắm nghĩ người bạn cùng bàn của mình tính tình thật kỳ quặc.

Nhớ đến đó, Nguyệt bỗng thấy tim mình se lại. Hóa ra bấy lâu nay, cô vẫn chưa thực sự hiểu hết về Minh. Những lời mẹ Huyền nói ban này cứ trở đi trở lại trong tâm trí cô:

"Mỗi đứa trẻ đến đây đều có một hoàn cảnh rất éo le, kể ra thì thương lắm. Bác coi Minh như máu mủ ruột thịt. Còn ngày rằm tháng Tám năm ấy, bác vẫn coi như ngày mình sinh ra nó thêm một lần nữa".

Sương về khuya càng dày. Hơi lạnh len qua những dãy nhà khiến Nguyệt khẽ run mình. Ngoài xa, vài căn homestay vẫn sáng đèn. Làng Sương đẹp và huyền bí, ngày càng có nhiều người tìm đến để nghỉ ngơi, trải nghiệm; những đôi yêu nhau cũng tìm về đây để được gần nhau hơn giữa núi rừng và sương khói.

Ngoài kia, Minh vẫn ngồi dưới mái hiên, chăm chú vào mấy trang tài liệu còn dang dở. Thỉnh thoảng anh khẽ ho một tiếng.

Nguyệt bước đến bên, nhẹ nhàng khép tập tài liệu trước mặt anh:

- Muộn lắm rồi, chẳng một sách gì!

Minh ngẩng lên nhìn cô. Nguyệt không nói gì, chỉ khẽ tựa đầu vào vai anh. Hai người lặng im nhìn về phía những dãy núi đang chìm dần trong sương.

Sương mỗi lúc một dày hơn. Trời càng về khuya càng thêm thắm. Trăng trên cao càng sáng tỏ ■

ĐOÀN TRUNG PHONG

Trung thu của em

Đêm nay trăng sáng quá
Tròn như quả thị vàng
Hồi trống đang giục già
Sân đình rộn ca vang.

Nào hoa thơm, bánh oản
Nào ngũ quả ngon, tươi
Đèn lồng trên tay bạn
Tùng ông sao đang cười.

Su từ oai dẫn trước
Hươu, gấu... tiếp theo sau
Nhịp nhàng đều chân bước
Lung linh những sắc màu.

Kìa chị Hằng, chú Cuội
Trên cao cũng mỉm cười
Đêm trăng rằm vui hội
Trung thu thật tuyệt vời.



Minh họa: NGỌC AN

TRẦN THÀNH NGHĨA

Rước đèn đêm trăng

Cầm chiếc đèn ông sao
Bé tung tăng ra phố
Trung thu, vui ngày hội
Chị Hằng, chú Cuội ơi.

Nào đèn to, đèn nhỏ
Nào bướm, với chuồn chuồn
Rời đèn ông, chú thỏ
Trông thật là dễ thương.

Bé gặp lại người quen
Cười khoe cây rặng sún
Bánh Trung thu ngọt lịm
Ơi, Ông trăng sáng ngời.

Trên cao chú Cuội cười
Chị Hằng đi hóng gió
Xuống trần gian vui nhộn
Trung thu cùng hát ca...

MAI HOÀNG HANH

Trăng đi chơi

Ơ, vầng trăng nhỏ
Xách theo chiếc đèn
chạy xuống sân cỏ
chơi cùng chúng em

Trăng chen hàng trước
đèn nếp hàng sau
Cuội bên giàn gác
mặt bồng đồ au

Chiếc đèn làm nung
trắng chạy lon ton
thì ra trăng cũng
thích làm trẻ con!

NGUYỄN THỦY

Cùng em vui phá cỗ

Đêm nay trăng sáng quá
Rọi ánh vàng trên cao
Các bạn ơi mau nào
Ta rước đèn vui hội

Trống ếch rền phán khởi
Tù khắp ngã đường làng
Theo nhịp bước thẳng hàng
Tiếng cười rơi đầy ngõ

Những chiếc đèn xanh đỏ
Như là ánh sao sa
Say sưa nhịp múa ca
Gió cùng em reo hát

Nhìn bầu trời bát ngát
Ơi yêu quá ông trăng
Chú Cuội và chị Hằng
Cùng em vui phá cỗ.

LÊ KHẮC DINH

Em vui cùng mùa thu

Có vầng trăng vừa chín
Thơm tận giấc mơ trưa
Hương thị theo làn gió
Heo may về đung đưa

Vui sao đêm phá cỗ
Cùng rước đèn ông sao
Gọi chị Hằng chú Cuội
Rộn ràng khúc đồng dao

Tùng rình bao nhịp trống
Lấp lánh muôn vì sao
Vây quang đi ảnh Bác
Đọc thơ Người năm nào

Bước vào năm học mới
Em học hành chăm ngoan
Cùng mùa thu đến lớp
Hát vang bài kết đoàn.

TRẦN THỊ THÙY LINH

Trăng tuổi thơ

Ánh trăng rằm óng ánh
Trải vàng khắp muôn nơi
Đêm Trung thu nào nức
Có chị Hằng xuống chơi

Tiếng trẻ cười khúc khích
Bên những chiếc lồng đèn
Những sắc màu rực rỡ
Đem quện cùng ánh trăng

Gió thu dịu dịu thổi
Tựa khúc hát yên bình
Lá bên đường xào xạc
Như thức cùng tuổi thơ

Trung thu trăng sáng quá
Như một bức tranh thêu
Lồng đèn cùng tuổi nhỏ
Sóng sánh niềm yêu thương.



ĐẾN VỚI BÀI THƠ HAY

Vầng trăng cho em

Trăng tháng Tám vầng trăng tròn đến lạ
Chú Cuội già vò vò gốc cây đa
Đợi thu về Cuối sẽ gặp Hằng Nga
Đem tình yêu trao bao niềm mong ước.

Tùng con phố, những mảnh đời tiếp bước
Đón tình thu trên gương mặt rạng ngời
Đây đèn lồng đây chiếc bánh chia đôi
Ngọt ngào lắm khi tình yêu giăng lối.

Ngày xưa đó vầng trăng thu mờ tối
Đời mẹ nghèo chỉ mơ ánh trăng thôi
Đầu rước đèn, đầu đêm hội chung vui
Trung thu buồn theo kiếp nghèo qua vội.

Vầng trăng nay qua rồi bao hờn tủi
Hạnh phúc về chung trọn trái tim vui
Em thơ ngây theo tiếng trống ngược xuôi
Đêm rước đèn ánh trăng theo cùng Cuội.

Tình thương hồi niềm vui trong nhân ái
Để Trung thu theo mãi mọi nẻo đường
Để niềm vui đến với mọi em thơ
Nơi góc khuất tuổi đại khờ nguyện ước.

PHÚ SĨ

BÀI thơ “Vầng trăng cho em” của tác giả Phú Sĩ là một khúc ca thu dịu ngọt, tràn đầy cảm xúc về đêm hội Trung thu. Bài thơ dựng lên một bức tranh đối lập rõ nét giữa hai miền thời gian. Ngay từ những vần thơ đầu, hình ảnh vầng trăng tháng Tám “tròn đến lạ” kết hợp cùng tích cũ Chú Cuội, Hằng Nga gợi mở không gian Trung thu lung linh, tràn đầy mơ ước. Nhưng ngay sau đó, dòng hoài niệm đưa ta trở về với “Ngày xưa đó”:

“Ngày xưa đó vầng trăng thu mờ tối/Đời mẹ nghèo chỉ mơ ánh trăng thôi/Đầu rước đèn, đầu đêm hội chung vui/Trung thu buồn theo kiếp nghèo qua vội.”

“Trăng mờ tối” là biểu tượng cho những năm tháng thiếu thốn. Trung thu của thế hệ trước không có tiếng trống múa lân, không có đèn hoa rực rỡ, chỉ có ánh trăng tự nhiên chiếu soi vào cái nghèo vất vả. Nhưng sự hờn tủi ấy đã lùi vào quá khứ để nhường chỗ cho diện mạo Trung thu hôm nay: “Vầng trăng nay qua rồi bao hờn tủi/Hạnh phúc về chung trọn trái tim vui”.

Gắn bài thơ với không khí Lễ hội Trung thu Tuyên Quang với những mô hình đèn lồng khổng lồ, ta càng thấy rõ cái náo nức của khổ thơ thứ hai:

“Tùng con phố, những mảnh đời tiếp bước/Đón tình thu trên gương mặt rạng ngời/Đây đèn lồng đây chiếc bánh chia đôi...”

Thế nhưng, phía sau ánh đèn lồng rực rỡ nơi trung tâm thành phố, Tuyên Quang vẫn còn những bản làng vùng cao xa xôi còn nhiều gian khổ. Hình ảnh “ngược xuôi”, “mảnh đời” và “góc khuất” gợi liên tưởng đến những mảnh đời ở vùng sâu vùng xa, đêm Trung thu đôi khi chỉ đơn sơ với chiếc bánh chia đôi hay đốt một đống lửa nhỏ giữa núi rừng. Sự đối lập này không làm bài thơ rơi vào bi quan, mà trái lại, làm nổi bật lên khát vọng về một mùa thu trọn vẹn cho mọi trẻ em:

“Tình thương hồi niềm vui trong nhân ái/Để Trung thu theo mãi mọi nẻo đường/Để niềm vui đến với mọi em thơ/Nơi góc khuất tuổi đại khờ nguyện ước.”

Lời gọi “Tình thương hồi” ngân vang như một thông điệp lay động lòng người. Ánh trăng nhân ái chính là nhịp cầu nối liền khoảng cách giữa phố thị Tuyên Quang rộn ràng và những bản làng vùng cao thiếu thốn. Những chuyến xe từ thiện, những món quà ân nghĩa, những chiếc bánh Trung thu được gửi trao tới tận tay các em nhỏ vùng sâu chính là hiện thân của “tình thu” rạng ngời ấy.

“Vầng trăng cho em” không chỉ là vầng trăng của thiên nhiên vũ trụ, mà là vầng trăng của lòng nhân ái. Tác phẩm của Phú Sĩ đã khắc họa trọn vẹn tinh thần của Trung thu Thành Tuyên: một lễ hội không chỉ rực rỡ ở quy mô, mà còn ấm áp bởi thấm đượm tình người, để không một em nhỏ nào bị bỏ lại phía sau trong đêm hội trăng rằm.

BẢO CHI

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

Có một điều không phải là một thói quen ngẫu nhiên, càng không chỉ là lựa chọn thuận tiện về hành chính; ấy là việc đánh số nhà bắt đầu từ phía gần sông. Đó là kết quả của một cách tư duy không gian đã hình thành từ rất sớm trong lịch sử đô thị, nơi dòng sông được coi là điểm gốc của đời sống.

Điểm bắt đầu tự nhiên của khu cư trú

TRONG xã hội truyền thống xưa, sông là tuyến giao thông chính. Người ta đi lại, vận chuyển hàng hóa, tiếp cận khu dân cư chủ yếu bằng đường thủy. Do đó, mặt tiền thực sự của một dãy phố không phải là con đường như ngày nay, mà là phía quay ra sông. Cũng giống Đà Nẵng có sông Hàn hay sông Sài Gòn chảy qua TP.HCM của ta, trên thế giới còn nhiều thành phố bên sông tuyệt đẹp khiến bao du khách đều ao ước đặt chân tới. Như nước Ý có thành phố Venice nổi tiếng được xây dựng dọc theo những con sông tạo nên khung cảnh thơ mộng. Bỉ có thành phố Bruges xinh đẹp với kiến trúc Gothic cổ cùng hệ thống sông ngòi lãng mạn. Pháp có thành phố Paris với những công trình kiến trúc cổ kính bên dòng sông Seine. Trung Quốc có thành phố Thượng Hải hai bên sông Hoàng Phố. Thái Lan có Thủ đô Bangkok sôi động, nhộn nhịp với nhiều đền chùa cổ kính bên sông Chao Phraya...

Trong các đô thị hình thành từ sông nước, sông luôn xuất hiện trước con đường. Trước khi có phố xá, đã có bến nước; trước khi có nhà cửa san sát, đã có thuyền bè cập bờ. Con người tụ cư ven sông để sinh sống, buôn bán, rồi từ đó mở dần không gian vào đất liền. Khi đánh số nhà, việc bắt đầu từ phía sông giúp người đến từ đường thủy dễ dàng định vị: số nhỏ ở đầu bến, số lớn dần khi đi sâu vào trong. Đây là cách tổ chức không gian hợp lý trong bối cảnh sông đóng vai trò "cổng vào" của đô thị.

Vì vậy, ngôi nhà gần sông nhất thường là ngôi nhà xuất hiện sớm nhất. Đánh số nhà từ đó chính là đánh số theo trình tự lịch sử hình thành, phản ánh đúng thứ tự "đến trước - đến sau" của không gian cư trú.



Số nhà bắt đầu từ phía sông

Thành phố Thượng Hải (Trung Quốc) phát triển mạnh mẽ bên sông Hoàng Phố.

■ NGỌC MAI



Phối cảnh quy hoạch phân khu và tiện ích dự án đô thị ven sông Times Riverside, phường An Tường, Tuyên Quang.

Mốc xác định trật tự không gian

Trước khi có bản đồ chi tiết hay hệ tọa độ hiện đại, con người cần những mốc tự nhiên ổn định để xác định vị trí. Sông, với dòng chảy rõ ràng và không dễ biến mất, trở thành mốc chuẩn cho việc phân chia gần xa, trước sau.

Ở tầng sâu hơn, việc đánh số nhà từ phía sông phản ánh một triết lý sống: mọi sự đều bắt đầu từ nguồn. Sông là nguồn nước, nguồn sinh kế, nguồn văn hóa. Việc đặt số đầu tiên ở phía sông là cách con người ghi nhận vai trò cần

nguyên ấy trong đời sống thường nhật.

Số nhà, vì thế không chỉ để tìm địa chỉ, mà còn kể một câu chuyện âm thầm: câu chuyện về sự khởi đầu, về dòng chảy, về mối quan hệ giữa con người và tự nhiên.

Tuy vậy, ở những phố cổ còn giữ quy ước cũ, việc đánh số nhà từ phía sông vẫn là một dấu tích văn hóa. Nó nhắc rằng đô thị từng quay mặt về sông, từng coi dòng nước là điểm gốc để tổ chức không gian sống.

Hiểu vì sao số nhà bắt đầu từ phía sông là hiểu rằng đô thị không chỉ được xây bằng bê tông và đường nhựa, mà

còn được hình thành từ kỷ ức, thói quen và cách con người nhìn thế giới.

Thoạt nhìn, việc đánh số nhà bắt đầu từ phía sông chỉ là một quy định hành chính. Nhưng sâu xa hơn, nó phản ánh một triết lý không gian: con người không đứng tách rời khỏi tự nhiên, mà tổ chức đời sống theo trật tự của tự nhiên.

Sông chảy, con đường mở theo. Nước đi trước, người đi sau. Số nhà tăng dần như thời gian trôi, như lịch sử lùi xa dần khỏi điểm khởi nguyên. Đó là một cách rất mềm mại để con người đặt mình vào dòng chảy lớn hơn, thay vì cố gắng làm trung tâm tuyệt đối.

Với các đô thị hiện đại, khi giao thông đường bộ thay thế đường thủy, nhiều con phố mới không còn đánh số từ phía sông. Trung tâm được xác định lại bằng quảng trường, trục đường lớn hay khu hành chính. Điều này phản ánh sự thay đổi trong cấu trúc đô thị và lối sống. Nhưng ngày nay, nhiều thành phố bắt đầu nói đến đô thị ven sông, phát triển quay mặt ra sông. Đó không chỉ là câu chuyện cảnh quan hay bất động sản. Sâu xa hơn, đó là nỗ lực tìm lại điểm gốc, nơi thành phố từng bắt đầu. Tuyên Quang đang có những dự án như thế.

Có thể chúng ta không cần quay lại quy ước cũ một cách máy móc, nhưng tinh thần của nó vẫn còn nguyên giá trị: tôn trọng dòng sông như nguồn sống, như mốc định vị văn hóa. Khi hiểu vì sao số nhà từng được đánh từ phía sông, ta hiểu thêm vì sao đô thị từng có trật tự hài hòa đến thế ■

XEM GÌ Ở ĐÂU?

Điểm hẹn giải trí cuối tuần ngày 19 và 20/9/2026 mang đến cho bạn vô vàn lựa chọn hấp dẫn. Bạn có thể hòa mình vào không khí rộn ràng, náo nhiệt của Lễ hội Thành Tuyên hoặc lựa chọn không gian giải trí đặc sắc với các bộ phim truyền hình trên kênh TTV và hệ thống rạp LOTTE Cinema Tuyên Quang. Cùng khám phá những lịch trình chi tiết dưới đây để không bỏ lỡ những trải nghiệm tuyệt vời nhất!

CHUỖI HOẠT ĐỘNG ĐÊM HỘI THÀNH TUYÊN

Ngày Thứ Bảy (19/09):

- Tổ chức giải chạy Marathon Tuyên Quang 2026 tại phường Minh Xuân.
- Festival Nông sản, OCOP, làng nghề gắn kết du lịch Tuyên Quang năm 2026 (từ ngày 18/9 đến ngày 24/9/2026).

Chủ nhật (20/09 - Lúc 20h00): Tâm điểm Lễ hội Thành Tuyên 2026 tại Quảng trường Nguyễn Tất Thành với chủ đề: "Lung linh đêm hội trăng rằm", được truyền hình trực tiếp trên kênh TTV và các trang mạng xã hội của tỉnh.

PHIM TRUYỆN TRÊN SÓNG TTV

- 8h00: Tìm lại quê hương (tập 2, 3).
- 10h30: Mẹ chùng (tập 4, 5).
- 12h00: Lưu công kỳ án (tập 16, 17).
- 18h00: Quyền thừa kế danh giá (tập 39, 40).
- 21h15: Hồ sơ lửa - Phần 2 (tập 33, 34).
- 22h20: Gia đình số 1 (tập 156, 157).

LOTTE CINEMA TUYÊN QUANG

- Bóng ma nhà hát.
- Lên hương.
- Tể nhĩ cải mệnh.
- Út Lan 2.



Các mô hình đèn Trung thu diễn diễn trên đường phố Tuyên Quang.

- Yêu nhân thần thám: Kỳ án Trường An.
- Vùng đất quý dĩ.

Thực hiện: CẢNH TRỰC



Trung Thu yêu thương

Nhân dịp Tết Trung thu 2026, nhiều cơ quan, đơn vị trên cả nước đã có hoạt động thăm hỏi, tặng quà, tổ chức chương trình Trung thu cho các cháu thiếu nhi.



"Trung Thu Yêu Thương" năm 2026 kết nối giữa trẻ em ở những hoàn cảnh khác nhau với gia đình, cộng đồng, nghệ sĩ, các cơ quan và tổ chức xã hội.

Ngày hội ẩm áp, kết nối và sẻ chia cùng thiếu nhi Thủ đô

NHÂN dịp Tết Trung thu năm 2026, Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng sẽ tổ chức Chương trình "Trung Thu Yêu Thương" vào ngày 20/9 tại Hà Nội. Chương trình là hoạt động văn hóa, nghệ thuật và chăm lo dành cho thiếu nhi, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

Chương trình "Trung Thu Yêu Thương" được xây dựng thành chuỗi hoạt động xuyên suốt ngày 20/9/2026, hướng tới tạo nên một không gian Trung thu gần gũi, vui tươi và giàu tính nhân văn.

Theo đó, Ban Biên tập Báo Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng và Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ Búp Sen Vàng cùng các khách mời dự kiến có nhiều nghệ sĩ

và gương mặt nổi bật cùng các thành viên Câu lạc bộ Búp Sen Vàng tới Làng trẻ em SOS Hà Nội thăm hỏi, giao lưu và trao quà Trung thu cho các em nhỏ đang sống và sinh hoạt tại đây.

Hoạt động tại Làng trẻ em SOS không chỉ mang ý nghĩa trao những phần quà thiết thực mà quan trọng hơn là tạo cơ hội gặp gỡ, trò chuyện, động viên và cùng các em chia sẻ niềm vui của ngày hội trăng rằm.

Buổi chiều, chương trình tiếp tục tại số 12 Hồ Xuân Hương, phường Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội với "Bữa cơm yêu thương" dành cho khoảng 300 thiếu nhi.

Một điểm nhấn của chương trình là nghi thức thả 500 chim bồ câu hòa bình. Những cánh chim bồ câu được lựa chọn như biểu tượng của hòa bình, tình yêu

thương và khát vọng về một tương lai tốt đẹp dành cho trẻ em.

Công đoàn các Khu công nghiệp Đồng Tháp trao 900 phần quà Trung thu cho con đoàn viên

Ông Nguyễn Thanh Nhân - Chủ tịch Công đoàn các Khu công nghiệp, khu kinh tế Đồng Tháp - cho biết, chương trình "Đêm hội trăng rằm - Trung thu yêu thương" sẽ được tổ chức tại 3 điểm trong dịp Tết Trung thu năm 2026. Cụ thể, chương trình diễn ra tối 19-9 tại khuôn viên Công ty HIDICO (phường Sa Đéc); tối 22-9 tại Nhà văn hóa xã Tân Phước 3 và ngày 23-9 tại Nhà văn hóa xã Tân Hưng.

Tại mỗi điểm, Công đoàn dự kiến trao 300 phần quà cho con đoàn viên, công nhân, người lao động thuộc các Công đoàn cơ sở tại các khu công nghiệp, trong độ tuổi từ 5 - 14 tuổi. Như vậy, tổng cộng 900 phần quà sẽ được trao trong dịp này.

Đối tượng được ưu tiên là con đoàn viên, người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, bệnh hiểm nghèo, gặp rủi ro trong cuộc sống hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Những gia đình có thu nhập thấp nhưng nỗ lực vượt khó, con học

giỏi cũng được quan tâm. Mỗi "Túi quà Trăng Rằm" gồm bánh Trung thu, lồng đèn, sữa, bánh kẹo và các phần quà phù hợp với trẻ em.

Trao quà Trung thu đến trẻ em khuyết tật

Nhân dịp Tết Trung thu 2026, Adamas Boutique Hotel Nha Trang tổ chức trao gần 100 suất quà với tổng trị giá 25 triệu đồng đến các em nhỏ tại Cơ sở Chăm sóc - Giáo dục Trẻ Khuyết tật Sao Mai (phường Nam Nha Trang). Hoạt động góp phần mang đến niềm vui, sự động viên và một mùa Trung thu ấm áp hơn cho các em.

Tại chương trình, gần 100 suất quà, tổng trị giá 25 triệu đồng, đã được trao tặng đến các em. Mỗi phần quà là sự sẻ chia thiết thực, đồng thời gửi gắm lời chúc các em luôn vui khỏe, tự tin và có thêm nhiều niềm vui trong cuộc sống.

Hoạt động không chỉ mang ý nghĩa hỗ trợ về vật chất mà còn tạo cơ hội để doanh nghiệp được trực tiếp gặp gỡ, giao lưu và chia sẻ cùng các em nhỏ có hoàn cảnh đặc biệt. Những nụ cười, ánh mắt hào hứng khi đón nhận quà đã tạo nên không khí gần gũi, ấm áp, để mùa Trung thu trở thành một kỷ niệm đẹp đối với các em.

ĐỨC HẢI (Tổng hợp)



Dịp Tết Trung thu, Công đoàn các Khu công nghiệp, khu kinh tế Đồng Tháp trao 900 phần quà cho con đoàn viên, công nhân, người lao động có hoàn cảnh khó khăn.

TẢN VĂN

THÁNG Tám mùa thu luôn gắn với Tết Trung thu, hay Tết Trăng trăng - một nét văn hóa đậm đà và đặc sắc của dân tộc Việt Nam. Bầu trời tháng Tám cao và trong xanh với vơi. Trăng mùa thu vàng như chiếc mâm thau treo giữa trời xanh, mây trắng bông bồng. Ánh trăng thu dịu kỳ tỏa sáng khắp không gian mênh mông... Vàng trăng thu đã trở thành một phần ký ức của mỗi người Việt Nam.

Những ngày thu tháng Tám này, Thành Tuyên lại rộn ràng, tung bừng trong sắc màu Trung thu. Những mô hình đèn Trung thu khổng lồ lung linh ánh điện nổi nhau trên phố. Mỗi mô hình lại tượng trưng cho một miền quê, một không gian văn hóa vùng miền. Tiếng trống, tiếng nhạc, tiếng cười trẻ thơ khiến phố xá trở lại. Những gương mặt trẻ em tươi rói và đầy hào hứng theo những đoàn rước đèn tập nập. Người lớn cũng hòa vào niềm vui. Thành Tuyên có một mùa Trung thu thật rực rỡ, mang nét đặc sắc riêng của Tuyên Quang.

Giữa những ánh đèn sáng trưng, tôi chợt ngước lên tìm vầng trăng Thu. Trên bầu trời cao, trăng vẫn ở đó. Vẫn lặng lẽ tỏa sáng cùng ánh điện lung linh. Tôi thầm nghĩ, không biết giữa thành phố rực rỡ này, có còn ai ngắm trăng?

Nhớ ngày xưa, Trung thu với lũ trẻ chúng tôi giản dị lắm nhưng cũng vô cùng ấn tượng. Một chiếc đèn ông sao

Vầng trăng tháng Tám

HOA NGUYỄN



Minh họa: XUÂN ĐỨC

dán giấy bóng kính, một mâm cỗ quá buổi, quả hồng, vài chiếc bánh nướng, bánh dẻo. Có đôi trống ếch từng từng đi qua đầu ngõ. Có tiếng hát vọng về của trẻ con. Chúng tôi chia nhau những viên kẹo, rồi ngửa mặt lên trời đêm sao, ngắm trăng. Đêm phá cỗ Trung thu,

ánh sáng của những chiếc đèn ông sao dán giấy bóng kính xanh đỏ, vĩa đủ cùng ánh trăng soi sáng làng quê dịu êm và rộn ràng.

Trăng nghiêm nhiên trở thành một phần của đêm Trung thu, dịu dàng tỏa sáng khắp đồng ruộng, triền đồi, soi

xuống mái nhà, hàng cây, sân gạch nơi lũ trẻ chúng tôi phá cỗ. Dưới ánh trăng mùa thu, bọn trẻ con chúng tôi vui đùa, chơi trò trốn tìm, đánh trận giả. Người lớn ngồi bên nhau kể những câu chuyện quê thăm đậm tình người. Những trai thanh, nữ tú dặt dừ dưới ánh trăng tình tứ.

Ái đã từng trải qua những mùa trăng thu nơi đồng quê bình dị sẽ không bao giờ quên được những giây phút êm đềm ngắm trăng trên cầu treo lắc lẻo, hay đùa nghịch trên bãi cỏ xanh mướt dưới ánh trăng. Tháng Tám mùa thu, trăng vàng dịu trong tiết trời se lạnh như sợi chỉ hồng thêu vào ký ức tuổi thơ, ngấm vào từng nhịp đập, hơi thở. Có lẽ vì thế mà khi đã đi qua rất nhiều mùa trăng, tôi vẫn nhớ ánh trăng quê ngày ấy. Dù đang sống giữa một Trung thu náo nhiệt, nhưng nhiều người vẫn mong sẽ còn một khoảng trời dành cho vầng trăng.

Một chiếc đèn ông sao nhỏ bên những mô hình lớn. Một mâm cỗ giản dị bên những cuộc vui tập nập người xe. Một tiếng trống ếch giữa âm thanh rộn ràng. Và một khoảnh khắc ta ngước lên bầu trời: Trăng vẫn ở đó.

Để những đứa trẻ hôm nay, dù ở phố phường rực rỡ hay những bản làng xa xôi, vẫn có một vầng trăng thu của tuổi thơ. Bởi những mô hình rồi sẽ được cắt đi, những ánh đèn rồi sẽ tắt. Còn vầng trăng vẫn ở đó, dịu dàng soi qua bao thế hệ. Và chính dưới vầng trăng ấy, tình yêu quê hương đang âm thầm lớn lên ■

Mùa vàng trên miền Di sản

■ HÀ HỒNG

Giữa những dãy núi trùng điệp của Tuyên Quang, mùa thu về cũng là lúc những thửa ruộng bậc thang khoác lên mình sắc vàng óng ả. Từ Hoàng Su Phì, Thông Nguyên, Nậm Dịch đến Hồng Thái, Bạch Xa..., từng bậc ruộng uốn lượn theo triền núi, nối tiếp nhau như những dải lụa, tạo nên bức tranh mùa vàng vừa hùng vĩ vừa yên bình giữa miền sơn cước. Mỗi mùa lúa chín vì thế không chỉ làm nên một miền quê rực rỡ sắc màu, mà còn góp phần tạo dựng giá trị của những miền Di sản, mở ra hướng phát triển du lịch cộng đồng gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống.



Thôn Tả Sứ Choóng, xã Nậm Dịch mùa lúa chín, nổi bật giữa những dãy núi trùng điệp.



▲ Từ những bậc ruộng, mùa no ấm hiện lên trong sắc vàng trải dài giữa núi rừng.

Thiếu nữ dân tộc Dao thôn Xà Phìn, xã Thanh Thủy thu hoạch lúa trên những thửa ruộng bậc thang.



Thiếu nữ dân tộc Pà Thẻn, xã Thông Nguyên bên những thửa ruộng bậc thang.

MÓN NGON CUỐI TUẦN

Bê hấp tia tô

■ TIẾN CHIẾN

KHÔNG cầu kỳ trong cách chế biến, bê hấp tia tô vẫn đủ sức níu chân mọi người trong gia đình ngồi lại bên bữa cơm cuối tuần bằng vị ngọt mềm của thịt bê hòa cùng hương thơm nồng nàn của tia tô, sả và gừng. Món ăn ngon nhất khi dùng nóng, cuốn cùng rau thơm, bánh tráng rồi chấm vào bát tương bần mặn ngọt.

Để có đĩa bê hấp ngon, khâu chọn thịt rất quan trọng. Nên chọn những miếng bê tươi, màu đỏ hồng, bề mặt ráo, thịt săn chắc và có độ đàn hồi. Thịt sau khi làm sạch, thái thành những lát mỏng vừa ăn rồi ướp cùng chút hạt tiêu, hạt nêm, đường, mì chính, dầu ăn, thêm sả, gừng và tia tô thái nhỏ. Gia vị chỉ cần vừa đủ để làm nền, giúp vị ngọt tự nhiên của thịt vẫn nổi bật. Ướp khoảng 40 - 45 phút cho thịt thấm đều.

Điểm hấp dẫn của món ăn nằm ở cách hấp vừa tối. Có thể lót một lớp lá tia tô dưới khay rồi xếp thịt lên trên. Khi



Thịt bê tươi ngon.

nước trong nồi sôi lăn tăn, hấp khoảng 15 - 20 phút. Hơi nóng nhẹ nhàng làm chín thịt, giữ cho từng lát bê mềm mọng mà không bị khô, dai. Hương tia tô theo làn hơi nóng quyện với mùi sả, gừng, lan tỏa thơm nức gian bếp.

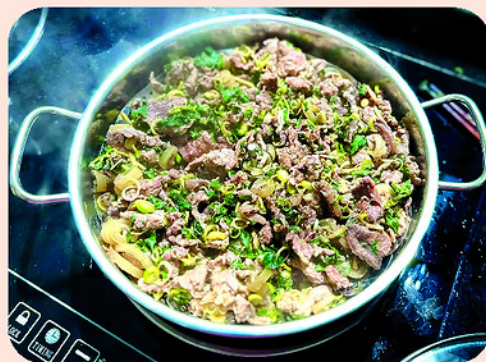
Bê chín tới có màu sắc bắt mắt, thịt mềm vừa phải, cắn vào cảm nhận rõ vị



ngọt thanh, đậm đà mà không ngấy. Gắp một miếng thịt nóng, cuốn cùng lá tia tô, rau thơm, thêm lát dưa chuột,

khế chua, chuối chát rồi chấm tương bần mặn ngọt, vị giác như được đánh thức bởi sự hòa quyện của nhiều tầng hương vị.

Một món ăn giản dị nhưng tinh tế, bê hấp tia tô đặc biệt thích hợp cho bữa cơm sum vầy cuối tuần. Chỉ cần chút khéo léo trong việc chọn thịt và canh thời gian hấp, cả gia đình đã có một món ngon thơm nồng, mềm ngọt để cùng nhau thưởng thức.



Món thịt bê hấp tia tô giúp mọi người ngồi bên nhau lâu hơn vào dịp cuối tuần.